

**Biểu 01/CH**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT  
NĂM 2018 HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN XONG</b>				
<b>1. Đất thương mại, dịch vụ</b>				
1	Phòng trưng bày sản phẩm (Đại Nam)	Xuân Tâm	0,89	Đã thực hiện và được UBND tỉnh cho thuê đất
<b>2. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>				
2	Cơ sở sản xuất DNTN Ngọc	Xuân Hòa	0,14	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
3	Lò gạch Quỳnh Anh	Xuân Thành	0,20	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
4	Lò gạch Thanh Tâm	Xuân Thành	0,50	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
5	Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Xuân Trường	1,20	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
6	Trạm chiết nạp Gas	Xuân Trường	0,50	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>3. Đất phát triển hạ tầng</b>				
<b>3.1. Đất cơ sở văn hoá</b>				
7	Nhà văn hoá làng dân tộc Chăm	Xuân Hưng	0,33	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
<b>3.2. Đất cơ sở y tế</b>				
8	Trạm y tế xã Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,07	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
9	Trạm y tế xã Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,16	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
<b>3.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>				
10	Trường MN Lang Minh (mở rộng)	Lang Minh	0,37	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
11	Trường TH Mạc Đĩnh Chi	Suối Cát	0,52	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
12	Mở rộng trường MN Thọ Vực (ấp 6)	Xuân Bắc	0,37	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
13	Trường MN Thọ Vực (phân hiệu 2B)	Xuân Bắc	0,68	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
14	Trường TH Đinh Tiên Hoàng (cơ sở 2)	Xuân Bắc	0,34	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
15	Trường TH Lê Hồng Phong (mở rộng)	Xuân Bắc	0,35	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
16	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (mở rộng)	Xuân Bắc	1,22	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
17	Trường MN Xuân Hiệp (mở rộng phân hiệu chính)	Xuân Hiệp	0,18	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
18	Trường MN Xuân Thọ (phân hiệu Thọ Trung)	Xuân Thọ	0,33	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
19	Trường THCS Nguyễn Trãi (mở rộng)	Xuân Thọ	1,20	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
20	Trường MN Xuân Trường	Xuân Trường	0,50	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
	<b>3.4. Đất giao thông</b>			
21	Đường vào cơ sở cai nghiện	Suối Cao	1,20	Dự án đã hoàn thành, vận động nhân dân hiến đất làm đường
22	Đường tổ 23 ấp Suối Cát 1 (mở rộng)	Suối Cát	0,03	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
23	Đường Xuân Bắc - Long Khánh (mở rộng)	Xuân Bắc	4,67	Dự án đã hoàn thành
24	Đường Tân Hữu - Trảng Táo	Xuân Thành	29,44	Dự án đã hoàn thành
25	Đường vào núi Chứa Chan (đường vào chùa Gia Lào)	Xuân Trường	11,84	Dự án đã hoàn thành
	<b>3.5. Đất thủy lợi</b>			
26	Kênh mương (ấp Bung Cắn)	Bảo Hòa	0,22	Dự án đã hoàn thành, vận động người dân trả lại đất
27	Tuyến kênh N15	Lang Minh	1,68	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai, đang thi công
28	Tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp	Xuân Hiệp	2,67	Dự án đã hoàn thành
29	Tuyến kênh xã Xuân Hiệp (kênh dẫn nước hồ Gia Măng)	Xuân Hiệp	12,43	Dự án đã hoàn thành
30	Kênh mương ấp 1, ấp 3	Xuân Tâm	1,13	Dự án đã hoàn thành
	<b>3.6. Đất chợ</b>			
31	Chợ Xuân Lộc, kết hợp siêu thị	TT. Gia Ray	0,34	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
32	Chợ Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,65	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
	<b>4. Đất ở tại nông thôn</b>			
33	Xây dựng nhà tình thương cho 07 hộ dân bị giải tỏa đường Bảo Hoà - Long Khánh	Bảo Hòa	0,05	Đã hoàn thành (xây dựng trên đất công)
34	Giao đất ở tại Xuân Phú	Xuân Phú	0,15	Đã hoàn thành giao đất
	<b>5. Đất cơ sở tôn giáo</b>			
35	Chùa Quảng Phước	Xuân Bắc	0,41	Đã hoàn thành thủ tục đất đai
36	Giáo xứ Hiệp Lực (phần hoán đổi đất trường học)	Xuân Tâm	1,10	Đã có quyết định giao đất số 2433/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh
37	Giáo Xứ Trung Ngãi	Xuân Tâm	1,74	Đã có quyết định giao đất
	<b>6. Giao đất nông nghiệp</b>			
38	Giao đất nông nghiệp cho gia đình ông Trần Văn Nguyên	Xuân Hòa	2,00	Đã hoàn thành thủ tục giao đất
39	Giao đất nông nghiệp cho hộ chính sách, hộ nghèo	Xuân Phú	0,50	Đã hoàn thành thủ tục giao đất
	<b>7. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>			
40	Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai	Suối Cao	15,30	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
41	Trang trại của Công ty TNHH MTV Vũ Hoàng Bảo Long	Suối Cao	10,60	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
42	Trang trại của Công ty TNHH MTV Nguyễn Toàn Tâm	Xuân Thành	11,10	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN</b>				
<b>1. Đất quốc phòng</b>				
43	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	Đang thực hiện, đã được UBND huyện xin ý kiến Ban Thường vụ tại văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017 V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường và được Ban Thường vụ chấp thuận
<b>2. Đất cụm công nghiệp</b>				
44	Cụm Công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	63,15	Đã được thỏa thuận địa điểm tại Văn bản số 41/UBND-ĐT ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh, Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
<b>3. Đất thương mại, dịch vụ</b>				
45	Trạm xăng dầu Duy Quân	Xuân Bắc	0,14	Đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư, đất của chủ đầu tư đưa vào kế hoạch để chuyển mục đích
46	Trạm Đăng kiểm	Xuân Hòa	0,75	Đang trình hồ sơ Quyết định chủ trương đầu tư theo Báo cáo số 407/BC-SKHĐT ngày 25/06/2018 của Sở KHĐT
<b>4. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>				
47	Điểm giết mổ Suối Cát	Suối Cát	0,05	Đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư, UBND tỉnh có ý kiến tại Văn bản số 7634/UBND-CNN ngày 20/07/2018. Chưa phù hợp QH nông thôn mới. UBND xã đã trình thông qua HĐND điều chỉnh QH nông thôn mới.
48	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	Xuân Hưng	7,60	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh chấp thuận gia hạn thỏa thuận địa điểm tại văn bản số 1900/UBND-ĐT ngày 06/03/2017
49	Cơ sở giết mổ tập trung Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,83	Đã có hiện trạng chủ đầu tư đang lập hồ sơ chuyển mục đích
50	Điểm giết mổ tập trung Xuân Thọ (ấp Thọ Bình)	Xuân Thọ	0,58	Đã có hiện trạng, đưa kế hoạch để chuyển mục đích, đã được thỏa thuận địa điểm
<b>5. Đất phát triển hạ tầng</b>				
<b>5.1. Đất cơ sở văn hoá</b>				
51	Đền thờ Liệt sỹ	TT. Gia Ray	2,13	Đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
<b>5.2. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>				
52	Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang)	Suối Cao	0,20	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
53	Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào) (mở rộng)	Suối Cao	0,11	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
54	Trường Mầm non Suối Cát (mở rộng)	Suối Cát	0,15	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
55	Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định	Xuân Định	0,50	Đang thực hiện, đã có Thông báo thu hồi đất số 431, 432/KH-UBND ngày 12/9/2018
56	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
57	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
58	Trường TH Trần Hưng Đạo (mở rộng)	Xuân Hưng	0,46	Đã có thông báo thu hồi đất số 184 - 187/TB-UBND ngày 30/3/2018, đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng
59	Trường MN (phân hiệu Tân Hữu)	Xuân Thành	0,33	Đang thực hiện, đã được chấp thuận chủ trương đầu tư theo NQ 50 và 02, của HĐND huyện
60	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	Dự án đang thực hiện, đã có thông báo thu hồi đất số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015, nhưng thiếu nguồn vốn phục vụ công tác bồi thường
<b>5.3. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>				
61	Sân bóng đá và hồ bơi tại Nhà văn hóa	Xuân Tâm	0,65	Dự án đang lập thủ tục thuê đất, đang vướng mắc về mặt thủ tục đầu tư xã hội hóa có sử dụng đất công
<b>5.4. Đất cơ sở khoa học và công nghệ</b>				
62	Giếng khoan quan trắc (TD1, TD3, TD4, TD7, TD8, TD9, TD13, TD14, TD21, TD22, TD23, TD28)	Các xã	0,12	Đã có thông báo thu hồi đất số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017, đang xác định giá đất để bồi thường
63	Giếng khoan quan trắc(NB-19AB; NB-22AB)	Xuân Hiệp, Xuân Tâm	0,04	Đã có thông báo thu hồi đất số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017, đang xác định giá đất để bồi thường
<b>5.5. Đất cơ sở dịch vụ xã hội</b>				
64	Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Đồng Nai (xây mới)	Suối Cao	18,00	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
<b>5.6. Đất giao thông</b>				
65	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	Đang thực hiện, đã có Thông báo thu hồi đất số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh
66	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	Đang thực hiện lấy ý kiến về điều chỉnh hướng tuyến dự án Đầu tư xây dựng mới đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT theo Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh
67	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Các xã	7,00	Dự án đã hoàn thành trên địa bàn xã Xuân Hiệp, Suối Cát, đang thực hiện công tác kê khai tài sản trên đất tại xã Lang Minh phần còn lại trên địa bàn xã Lang Minh theo văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
68	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	Đang thực hiện, đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
69	Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 (trước bưu điện huyện)	TT. Gia Ray, Xuân Hiệp	2,83	Đã có thông báo thu hồi đất số 19/TB-UBND ngày 12/01/2018, đang triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng
70	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	4,50	Đang thực hiện, đã có Kế hoạch thu hồi đất số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện
71	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,30	Đang thực hiện, đã có Kế hoạch thu hồi đất số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện
72	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	12,00	Đã thực hiện được 11,96 ha (do người dân hiến đất) còn 0,04 ha đang thực hiện thu hồi đất, đã có thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018
73	Đường giao thông vào khu vực ấp Bằng Lăng	Xuân Tâm	4,50	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 22/10/2018, vận động nhân dân hiến đất, đang thi công
74	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	Đã thực hiện được 50%, còn lại đang thực hiện, vận động nhân dân giải phóng mặt bằng
<b>5.7. Đất thủy lợi</b>				
75	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Các xã	11,50	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2018
76	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bắc (trạm bơm, trạm cấp nước)	Xuân Bắc	0,31	Đang thực hiện, đã được thỏa thuận địa điểm, chủ đầu tư đã hoàn thành nhận chuyển nhượng về đất đai
77	Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng	Xuân Tâm	0,95	Đã hoàn thành công tác bồi thường, đưa vào kế hoạch để thực hiện giao đất
<b>5.8. Đất công trình năng lượng</b>				
78	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mỹ - Tân Uyên)	Các xã	37,27	Đã có quyết định thu hồi đất, đã bồi thường giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư chưa lập hồ sơ giao thuê đất
79	Trạm 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	Các xã	0,27	Đã được UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến tại Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018
80	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối	Các xã	1,01	Đã được UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến tại Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018
<b>5.9. Đất chợ</b>				
81	Chợ Lang Minh	Lang Minh	0,64	Dự án đang thực hiện, lập hồ sơ thủ tục thuê đất cho hợp tác xã
82	Cho thuê đất tại Chợ Bình Hòa	Xuân Phú	0,15	Dự án đã lập hồ sơ thuê đất và đang được Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý (đang vướng về hình thức thuê đất)
83	Chợ Thọ Lộc	Xuân Thọ	0,20	Đã có hiện trạng đang lập hồ sơ giao đất

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>6. Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>			
84	Điểm trung chuyển rác	Xuân Phú	0,04	Đang đo vẽ lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư, điều chỉnh diện tích từ 0,04 ha lên 0,4 ha theo Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 27/06/2017 của UBND huyện
	<b>7. Đất ở tại nông thôn</b>			
85	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	Đang thực hiện, đang lập Phương án sử dụng đất theo Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh
86	Khu tái định cư Dofico	Xuân Bắc	3,30	Đang thực hiện, đã được thỏa thuận địa điểm, giải phóng mặt bằng
	<b>8. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>			
87	Trụ sở UBND xã Suối Cát (mở rộng)	Suối Cát	0,40	Đang thực hiện, đã có quyết định thu hồi đất số 3896/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh
88	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
89	Trung tâm hành chính ấp Bằng Lăng (gồm Trường học, trụ sở ấp, sân bóng, chợ)	Xuân Tâm	6,50	Đang thực hiện thủ tục giao đất để xây dựng Nhà văn hóa ấp
	<b>9. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>			
90	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc	Xuân Tâm	1,10	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích sang đất trụ sở theo kết luận thanh tra
91	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Trường	0,12	Đang thực hiện, đã được thỏa thuận địa điểm tại Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018
	<b>10. Đất cơ sở tôn giáo</b>			
92	Giáo xứ Xuân Bình	Bảo Hòa	1,25	Đang lập hồ sơ giao đất
93	Chùa Phóng Sanh	Lang Minh	0,84	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất
94	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất
95	Giáo xứ Chà Rang	Suối Cao	1,17	Đang lập hồ sơ giao đất
96	Tịnh thất Thanh Lương	Suối Cao	0,14	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
97	Hội thánh Cao đài Tây Ninh	Suối Cát	0,30	Đang lập hồ sơ giao đất
98	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	Đang lập hồ sơ giao đất
99	Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc	Suối Cát	0,46	Đang lập hồ sơ giao đất
100	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	Đang lập hồ sơ giao đất
101	Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,15	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
102	Giáo xứ Xuân Bắc	Xuân Bắc	2,12	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
103	Giáo xứ Xuân Tôn	Xuân Bắc	1,31	Đang lập hồ sơ giao đất
104	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
105	Chùa Quan Âm	Xuân Định	0,40	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
106	Chi hội Hưng Xuân Tự	Xuân Hưng	0,12	Đang lập hồ sơ giao đất
107	Chùa Liên Hoa	Xuân Hưng	0,24	Đang lập hồ sơ giao đất
108	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	Đang lập hồ sơ giao đất
109	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Tâm	1,45	Đang lập hồ sơ giao đất
110	Giáo xứ Trảng Táo	Xuân Thành	0,80	Đang lập hồ sơ giao đất
111	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,59	Đang lập hồ sơ giao đất
112	Giáo xứ Thọ Hòa	Xuân Thọ	2,04	Đang lập hồ sơ giao đất
113	Giáo xứ Gia Ray	Xuân Trường	0,94	Đang lập hồ sơ giao đất
<b>11. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>				
114	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	Xuân Tâm	14,78	Dự án đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018, đang lập thủ tục giao, thuê đất
<b>12. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>				
115	Xuân Tâm - (XL.VS7-3)	Xuân Tâm	10,59	Đang lập hồ sơ cấp giấy phép khai, đã được phê duyệt kết quả thăm dò theo Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 31/10/2018
<b>13. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>				
116	Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn	Xuân Phú, Xuân Thọ	20,30	Dự án đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm, đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư và chuyển mục đích
<b>14. Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico</b>				
117	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico	Xuân Bắc, Xuân Tâm	1.063,70	Phân khu 3B đã thu hồi và cho thuê đất 333,67 ha tại Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 05/09/2014 Phân khu 3D đã hoàn thành công tác bồi thường 243,7 ha trong đó đã cho thuê đất 107,32 ha tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 và Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/08/2017
118	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (giai đoạn 2)	Các xã	666,40	Đã thu hồi và cho thuê đất 234,8 ha Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 05/09/2014, Đã cho thuê đất tại Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/08/2017
<b>15. Các khu đất đấu giá</b>				
119	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại hồ Núi Le (thửa 73,74,75,76,77 tờ 15)	TT. Gia Ray	3,21	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
120	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại thửa 102B tờ 83	Xuân Tâm	0,34	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
121	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	Xuân Tâm	6,30	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
122	Đấu giá với mục đích cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại thửa 19, 20 tờ 13	Bảo Hòa	0,03	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
123	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 326 tờ 7	Bảo Hòa	0,04	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
124	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 979 tờ 80	Xuân Hưng	0,33	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
125	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa đất số 92 tờ 68	Xuân Hưng	0,27	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
126	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 50 tờ 40	Xuân Phú	0,09	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
127	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 57 tờ 38	Xuân Phú	0,10	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
128	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 12 tờ 100	Xuân Tâm	0,94	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
129	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 18, tờ 14	Xuân Thành	3,14	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
<b>C. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN</b>				
<b>1. Đất an ninh</b>				
130	Công an thị trấn Gia Ray	TT. Gia Ray	0,20	Chưa thực hiện, do chưa có phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền
131	Đồn Công an Khu vực trọng điểm 3 xã Xuân Hòa - Xuân Hưng - Xuân Tâm	Xuân Hưng	1,10	Chưa thực hiện, chưa được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư
<b>2. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>				
132	Cơ sở giết mổ tập trung Bảo Hoà	Bảo Hòa	2,00	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch để chuyển mục đích
133	Kho nông sản	Suối Cát	0,20	Dự án chưa thực hiện ông Nguyễn Văn Tấn chủ đầu tư, UBND xã đã làm việc với chủ đầu tư và cam kết thực hiện trong năm 2019
134	Cơ sở sản xuất gạch Ngọc Lan	Xuân Hòa	0,56	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
135	Cơ sở sản xuất Lê Thị Thu Trang (Đoàn Xuân Thủy - Công ty Chất đốt Đồng Nai)	Xuân Hòa	0,25	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
136	Cơ sở gạch Long Chi - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
137	Cơ sở gạch Nguyễn Trường Phát	Xuân Hưng	3,00	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
138	Cơ sở gạch Thiên Thành - Trương Thị Kim Ánh	Xuân Hưng	0,80	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
139	Cơ sở gạch Vũ Thị Thùy Trang	Xuân Hưng	2,86	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
140	Cơ sở Phùng Tiến Phát - Nguyễn Thị Vĩnh Thu	Xuân Hưng	0,80	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích
141	Hợp tác xã Môi Trùng - Trương Phong Thanh	Xuân Hưng	0,10	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chủ trương đầu tư, vướng do đất công phải thực hiện đấu giá, hiện đang xin chủ trương đấu giá.
142	Lò gạch Trương Hữu Trí	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
143	Lò gạch Tuynel - Nguyễn Xuân Cảnh	Xuân Hưng	2,00	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
144	Nhà máy sản xuất sản phẩm may mặc (Cty CP may Đồng Nai)	Xuân Hưng	1,60	Đã có hiện trạng, xin để chuyển mục đích nhưng chưa thực hiện
145	Xưởng cưa	Xuân Hưng	0,50	Đã có hiện trạng, xin để chuyển mục đích nhưng chưa thực hiện
146	Công ty Tâm Trung Phát	Xuân Phú	0,30	Chưa thực hiện, đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư tại SKHĐT, đang vướng quy hoạch nông thôn mới,
147	Xưởng may mặc Ngày Vinh Quang	Xuân Tâm	0,80	Đã có hiện trạng, chủ đầu tư đăng ký để chuyển mục đích thêm
148	Cơ sở chế biến tinh bột mì (Cty TNHH MTV Mười Tân Hợp Thành)	Xuân Thành	3,20	Đã có hiện trạng, chủ đầu tư đăng ký để chuyển mục đích
149	Điểm giết mổ Xuân Thành	Xuân Thành	2,89	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không phù hợp quy hoạch nông thôn mới
<b>3. Đất phát triển hạ tầng</b>				
<b>3.1. Đất cơ sở y tế</b>				
150	Trạm y tế xã Lang Minh	Lang Minh	0,08	Được bổ sung KH 2108 tại Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 29/8/2018, đã được UBND tỉnh duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 nhưng chưa triển khai thực hiện

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>3.2. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>				
151	Trường TH Bán trú	TT. Gia Ray	1,20	Chưa thực hiện do đang vướng mắc trong thực hiện thủ tục đầu tư xã hội hóa
<b>3.3. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>				
152	Công trình hồ bơi và sân bóng đá (trong khuôn viên Nhà thiếu nhi)	TT. Gia Ray	0,47	Chưa thực hiện do đang vướng mắc về mặt thủ tục đầu tư xã hội hóa có sử dụng đất công
153	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	Xuân Hòa	0,16	Chưa thực hiện do đang vướng mắc về mặt thủ tục đầu tư xã hội hóa có sử dụng đất công
154	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	Xuân Phú	0,20	Chưa thực hiện do đang vướng mắc về mặt thủ tục đầu tư xã hội hóa có sử dụng đất công
155	Sân bóng Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,71	Chưa thực hiện
<b>3.4. Đất cơ sở dịch vụ xã hội</b>				
156	Hội người tàn tật vươn lên huyện Xuân Lộc	Xuân Thọ	0,38	Đã được UBND huyện chấp thuận chủ trương cho Hội người tàn tật tương trợ vươn lên huyện Xuân Lộc tiếp nhận khu đất, nhưng Hội vẫn chưa lập thủ tục giao đất
<b>3.5. Đất giao thông</b>				
157	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	Dự án đã phê duyệt chủ trương, nhưng đến nay chưa thực hiện
158	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12	Chưa thực hiện, đang lập khảo sát thiết kế
<b>3.6. Đất thủy lợi</b>				
159	Hệ thống cấp nước tập trung TT.Gia Ray (mở rộng) và đầu nối đường ống (cấp cho xã Xuân Hiệp - Suối Cát)	TT. Gia Ray	0,54	Chưa thực hiện, đang lấy ý kiến chủ trương đầu tư công dự án do Công ty cấp nước Đồng Nai chủ đầu tư
160	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60	Đang khảo sát thiết kế, chưa thực hiện
<b>3.7. Đất công trình năng lượng</b>				
161	Đường dây 110kV Cẩm Mỹ - Xuân Lộc và Trạm 110Kv Cẩm Mỹ	Các xã	0,32	Chủ đầu tư đăng ký để lập hồ sơ giao đất nhưng chưa thực hiện thủ tục
<b>4. Đất có di tích lịch sử - văn hóa</b>				
162	Địa điểm căn cứ Rừng Lá	Xuân Hòa	3,00	Chưa thực hiện, UBND xã đề nghị hủy bỏ do không còn nhu cầu
<b>5. Đất ở tại nông thôn</b>				
163	Khu dân cư hai bên đường Bảo Hòa - Long Khánh	Bảo Hòa, Xuân Định	96,70	Chưa thực hiện, Khó khăn về chính sách đầu tư theo hình thức BT
164	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp	Xuân Bắc	6,02	Chưa thực hiện, vướng Quy hoạch nông thôn mới

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
165	Giao đất ở cho 03 hộ gia đình ông Nguyễn Thanh Hòa, Võ Tấn Khuê, Võ Tấn Tài phục vụ bố trí đường dây điện 500KV	Xuân Thành	0,06	Chưa thực hiện, chưa phê duyệt phương án bồi thường
<b>6. Đất ở tại đô thị</b>				
166	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	TT. Gia Ray	58,00	Chưa thực hiện, vướng thủ tục đầu tư theo hình thức BT
<b>7. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>				
167	Nhà quản lý hồ Núi Le	TT. Gia Ray	0,05	Chưa thực hiện, chủ đầu tư chưa lập hồ sơ đầu tư
168	Trạm Thú y huyện	Xuân Tâm	0,24	Chưa thực hiện, hủy bỏ theo góp ý của Sở NN&PTNT do không còn nhu cầu tại Văn bản số 3886/SNN-KHTC ngày 15/10/2018
<b>8. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>				
169	Cơ sở sản xuất gạch Huy Hiệu	Xuân Hòa	0,10	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
170	Cơ sở sản xuất gạch Huỳnh Hiếu Hiền	Xuân Hòa	0,39	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
171	Cơ sở sản xuất gạch Nguyễn Quốc Bảo (Huỳnh Thị Trắng)	Xuân Hòa	0,20	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
172	Cơ sở sản xuất gạch Văn Châu	Xuân Hòa	0,20	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
173	Công ty TNHH Gạch Trà Giang	Xuân Hòa	0,30	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
174	Doanh nghiệp tư nhân Bảy Thật	Xuân Hòa	0,83	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
175	Cơ sở gạch Đồng Tấn - Tăng Quốc Hòa	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
176	Cơ sở gạch Đồng Tân - Út Phàn	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
177	Cơ sở gạch Đồng Tân Một - Đặng Văn Tư	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
178	Cơ sở gạch Đức Lập Phát - Nguyễn Văn Giữ	Xuân Hưng	0,80	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
179	Cơ sở gạch Hiệp Lực - Đồng Tân - Nguyễn Văn Sắc	Xuân Hưng	1,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
180	Cơ sở gạch Hiệp Nguyễn - Nguyễn Thị Kiều Trang	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
181	Cơ sở gạch Hiệp Phương - Đỗ Tiên Đạt	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
182	Cơ sở gạch Hữu Lợi - Phan Ngọc Đức	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
183	Cơ sở gạch Hữu Quý - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
184	Cơ sở gạch Long Thọ - Phạm Thị Bích Thu	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
185	Cơ sở gạch Nam Bình - Nguyễn Minh Hùng	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
186	Cơ sở gạch Ngọc Hà - Nguyễn Ngọc Hà	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
187	Cơ sở gạch Ngọc Hòa - Huỳnh Sơn Thanh	Xuân Hưng	0,80	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
188	Cơ sở gạch Thanh Hoàng - Bùi Thanh Hoàng	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
189	Cơ sở gạch Thanh Mỹ - Nguyễn Thị Ngọc Mai	Xuân Hưng	0,70	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
190	Cơ sở gạch Thới Lai - Trương Thị Thùy Hương	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
191	Cơ sở gạch Toàn Phát - Đào Duy Toàn	Xuân Hưng	0,80	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
192	Cơ sở gạch Tuấn Việt - Trần Đức Quang	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
193	Đại Phước Lộc - Phạm Vĩnh Lộc	Xuân Hưng	1,00	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
<b>9. Giao đất nông nghiệp</b>				
194	Giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang Trang	Bảo Hòa	0,35	Đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại văn bản số 9905/UBND-CNN ngày 29/9/2017, nhưng hộ ông Nguyễn Quang Trang chưa làm thủ tục giao đất
<b>10. Khu nuôi trồng thủy sản</b>				
195	Khu nuôi trồng thủy sản - Hoàng Hải Đăng	Xuân Hưng	1,00	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích
196	Khu nuôi trồng thủy sản - Tăng Quốc Hòa	Xuân Hưng	2,44	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích

**Biểu 02/CH**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018</b>				
<b>1. Đất quốc phòng</b>				
1	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	Văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017: V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường
<b>2. Đất an ninh</b>				
2	Công an thị trấn Gia Ray	TT. Gia Ray	0,20	Văn bản số 573/CAH-TH ngày 13/9/2018 của Công an huyện Xuân Lộc: V/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2019
3	Đồn Công an Khu vực trọng điểm 3 xã Xuân Hòa - Xuân Hưng - Xuân Tâm	Xuân Hưng	1,10	Văn bản số 573/CAH-TH ngày 13/9/2018 của Công an huyện Xuân Lộc: V/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2019
<b>3. Đất cụm công nghiệp</b>				
4	Cụm công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	16,40	Văn bản số 41/UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH Hồng Hà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
<b>4. Đất thương mại, dịch vụ</b>				
5	Trạm xăng dầu Duy Quân	Xuân Bắc	0,14	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
6	Trạm đăng kiểm	Xuân Hòa	0,75	Báo cáo số 407/BC-KHĐT ngày 25/06/2018 của Sở KHĐT: Báo cáo hồ sơ Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc do Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa là chủ đầu tư.
<b>5. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>				
<b>* Các cơ sở, điểm giết mổ</b>				
7	Cơ sở giết mổ tập trung Bảo Hoà	Bảo Hoà	2,00	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
8	Điểm giết mổ Suối Cát	Suối Cát	0,05	Văn bản số 7634/UBND-CNN ngày 20/07/2018 của UBND tỉnh: V/v địa điểm đầu tư dự án địa điểm giết mổ gia cầm liên chợ tại xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
9	Cơ sở giết mổ tập trung Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,83	Văn bản số 4577/UBND-KT ngày 19/12/2016 của UBND huyện: V/v thỏa thuận địa điểm cho ông Nguyễn Thái Lợi lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung tại xã Xuân Tâm
10	Điểm giết mổ tập trung Xuân Thọ (ấp Thọ Bình)	Xuân Thọ	0,58	Văn bản số 3770/UBND-KT ngày 20/10/2016 của UBND huyện: V/v thỏa thuận địa điểm cho ông Hồ Văn Thuận lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung tại xã Xuân Thọ
	<b>* Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>			
11	Kho nông sản	Suối Cát	0,20	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
12	Cơ sở sản xuất Lê Thị Thu Trang (Đoàn Xuân Thủy - Công ty Chát đốt Đồng Nai)	Xuân Hòa	0,25	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
13	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	Xuân Hưng	7,60	Văn bản số 1900/UBND-ĐT ngày 06/03/2017 của UBND tỉnh: V/v gia hạn thỏa thuận địa điểm (lần 1) dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc do Công ty CP ĐTXD Cao su làm chủ đầu tư
14	Cơ sở Phùng Tiến Phát - Nguyễn Thị Vĩnh Thu	Xuân Hưng	0,80	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
15	Hợp tác xã Môi Trường - Trương Phong Thanh	Xuân Hưng	0,10	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
16	Nhà máy sản xuất sản phẩm may mặc (Cty CP may Đồng Nai)	Xuân Hưng	1,60	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
17	Xưởng cưa	Xuân Hưng	0,50	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
18	Công ty Tâm Trung Phát	Xuân Phú	0,30	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
19	Xưởng may mặc Ngày Vinh Quang	Xuân Tâm	0,80	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
20	Cơ sở chế biến tinh bột mỳ (Cty TNHH MTV Mười Tân Hợp Thành)	Xuân Thành	3,20	Thông báo số 385/TB-UBND ngày 26/07/2017 của UBND huyện về Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban đầu tuần

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>6. Đất phát triển hạ tầng</b>			
	<b>6.1. Đất cơ sở văn hoá</b>			
21	Đền thờ Liệt sỹ	TT. Gia Ray	2,13	Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 07/08/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Đền thờ liệt sỹ huyện Xuân Lộc
	<b>6.2. Đất cơ sở y tế</b>			
22	Trạm y tế xã Lang Minh	Lang Minh	0,08	Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh: duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trạm y tế xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
	<b>6.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			
23	Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang)	Suối Cao	0,20	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
24	Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào) (mở rộng)	Suối Cao	0,11	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
25	Trường Mầm non Suối Cát	Suối Cát	0,15	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
26	Trường TH Bán trú	TT. Gia Ray	1,20	Báo cáo số 218/BC-TNMT ngày 17/07/2017 Phòng Tài nguyên và môi trường: V/v phương án thực hiện xây dựng trường bán trú đường Huỳnh Văn Nghệ, thị trấn Gia Ray Thông báo số 385/TB-UBND ngày 26/07/2017 của UBND huyện Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban đầu tuần
27	Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định	Xuân Định	0,50	Thông báo thu hồi đất số 431, 432/KH-UBND ngày 12/9/2018 của UBND huyện: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà công vụ của trường Phổ thông Dân tộc nội trú, THCS THPT Điều Xiềng
28	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
29	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
30	Trường TH Trần Hưng Đạo (mở rộng)	Xuân Hưng	0,46	Thông báo thu hồi đất số 184 - 187/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng mở rộng Trường tiểu học Trần Hưng Đạo



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
31	Trường MN (phân hiệu Tân Hữu)	Xuân Thành	0,33	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020
32	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	Thông báo số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS Lê Lợi, tại xã Xuân Trường
<b>6.4. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>				
33	Công trình hồ bơi và sân bóng đá (trong khuôn viên Nhà thiếu nhi)	TT. Gia Ray	0,47	Văn bản số 3483/UBND-KT ngày 27/09/2017 của UBND huyện: V/v đầu tư xây dựng sân bóng đá mini tại Nhà thiếu nhi huyện
34	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	Xuân Hòa	0,16	Văn bản số 3422/UBND-KT ngày 22/09/2017 của UBND huyện: V/v đầu tư xây dựng hồ bơi tại TTVH xã Xuân Hòa
35	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	Xuân Phú	0,20	Văn bản số 2212/UBND-KT ngày 26/06/2017 của UBND huyện: V/v đầu tư vào Trung tâm văn hóa xã Xuân Phú bằng hình thức xã hội hóa
36	Sân bóng đá và hồ bơi tại Nhà văn hóa	Xuân Tâm	0,65	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
37	Sân bóng Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,71	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>6.5. Đất cơ sở khoa học và công nghệ</b>				
38	Giếng khoan quan trắc (TD1, TD3, TD4, TD7, TD8, TD9, TD13, TD14, TD21, TD22, TD23, TD28)	Các xã	0,12	Thông báo số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn và quan trắc nhiễm bẩn trên địa bàn huyện Xuân Lộc
39	Giếng khoan quan trắc (NB-19AB; NB-22AB)	Xuân Hiệp, Xuân Tâm	0,04	Thông báo số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn và quan trắc nhiễm bẩn trên địa bàn huyện Xuân Lộc
<b>6.6. Đất cơ sở dịch vụ xã hội</b>				
40	Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Đồng Nai (xây mới)	Suối Cao	18,00	Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 11/07/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai
41	Hội người tàn tật tương trợ vươn lên huyện Xuân Lộc	Xuân Thọ	0,38	Văn bản số 4024/UBND ngày 07/11/2016 của UBND huyện: V/v tiếp nhận khu đất "Mái ấm tình thương nhân ái" tại xã Xuân Thọ

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>6.7. Đất giao thông</b>			
42	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	Thông báo số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết tại các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc
43	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đồng chí Trần Văn Vĩnh - PCT UBND tỉnh tại buổi làm việc về xây dựng mới tuyến đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT
44	Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 (trước bưu điện huyện)	TT. Gia Ray, Xuân Hiệp	2,83	Thông báo số 19/TB-UBND ngày 12/01/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc Lộ 1A (ngã ba Bưu điện)
45	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc
46	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	4,50	Kế hoạch thu hồi số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai tại thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm
47	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Lang Minh	0,76	Văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh: V/v Xử lý bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thuộc dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT. 765 đoạn qua xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
48	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	Phục vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
49	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,30	Kế hoạch thu hồi số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai tại thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm
50	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12	Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
51	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	0,04	Thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng đường Xuân Hiệp - Lang Minh
52	Đường giao thông vào khu vực ấp Bằng Lăng	Xuân Tâm	4,50	Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh: Duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường giao thông vào ấp Bằng Lăng, xã Xuân Tân, huyện Xuân Lộc
53	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	Đã được Ban Quản lý dự án huyện đề xuất tại Công văn số 270/BC-QLDA ngày 12/11/2016 dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện Xuân Lộc
<b>6.8. Đất thủy lợi</b>				
54	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Các xã	11,50	Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng với quy mô kênh, ống cấp 2 và ống nội đồng dài 22,889 m tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc
55	Hệ thống cấp nước tập trung TT. Gia Ray (mở rộng) và đầu nối đường ống (cấp cho xã Xuân Hiệp - Suối Cát)	TT. Gia Ray	0,54	Văn bản số 469/UBND-NL ngày 22/02/2016 của UBND huyện: V/v rà soát, bổ sung các công trình cấp nước sạch nông thôn vào Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch Nông thôn mới
56	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bắc (trạm bơm, trạm cấp nước)	Xuân Bắc	0,31	Văn bản số 533/UBND-ĐT ngày 24/06/2016 của UBND tỉnh: V/v chấp thuận thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư nhà máy xử lý cung cấp nước sạch nông thôn của Công ty TNHH Xây dựng Cường Thịnh Phát tại xã Xuân Bắc
57	Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng	Xuân Tâm	0,95	Thông báo thu hồi đất số 4313/TB-UBND ngày 03/06/2010 của UBND tỉnh. Nằm trong kế hoạch đầu tư công năm 2017 nguồn vốn ngân sách tập trung theo quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của chủ tịch UBND tỉnh
58	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương
<b>6.9. Đất công trình năng lượng</b>				
59	Đường dây 110kV Cẩm Mỹ - Xuân Lộc và Trạm 110Kv Cẩm Mỹ	Các xã	0,32	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
60	Trạm biến áp 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	Các xã	2,44	Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Đông và hướng tuyến đường dây đầu nối
61	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên)	Các xã	2,37	Quyết định của UBND tỉnh: V/v thu hồi để thực hiện dự án xây dựng đường dây 500KV Trung tâm điện lực Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên đoạn qua các xã Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Hòa, Suối Cao, Xuân Bắc, Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
62	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối	Các xã	1,01	Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và hướng tuyến đường dây đầu nối
<b>6.10. Đất chợ</b>				
63	Chợ Lang Minh	Lang Minh	0,64	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
64	Cho thuê đất tại Chợ Bình Hòa	Xuân Phú	0,15	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương theo Công văn số 279/BC-UBND ngày 18/11/2016: V/v kế hoạch sử dụng đất năm 2017 xã Xuân Phú
65	Chợ Thọ Lộc	Xuân Thọ	0,20	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
<b>7. Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
66	Điểm trung chuyển rác	Xuân Phú	0,40	Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 27/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v Xác định địa điểm trạm trung chuyển chất thải trên địa bàn huyện Xuân Lộc
<b>8. Đất ở tại nông thôn</b>				
67	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh: V/v lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích bàn giao địa phương quản lý Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất của BQL RPH Xuân Lộc giao cho các xã Xuân Tâm, Xuân Thành và Xuân Trường quản lý, Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để giao đất theo phương án sử dụng đất.
68	Khu dân cư hai bên đường Bảo Hoà - Long Khánh	Bảo Hoà, Xuân Định	96,70	Văn bản số 2881/SKHĐT-DN ngày 08/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư: V/v xem xét chủ trương lập hồ sơ đề xuất dự án Đường Bảo Hoà - Long Khánh theo hình thức đối tác công tư loại hợp đồng BT

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
69	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp	Xuân Bắc	6,02	Văn bản số 20/CV-CTy của Công ty May Xuân Lộc: V/v xin ĐCQHSDĐ đăng ký kế hoạch sử dụng đất 2018
70	Khu tái định cư Dofico	Xuân Bắc	3,30	Đã được thỏa thuận địa điểm tại Công văn số 1567/UBND-NL ngày 15/5/2016 của UBND huyện Xuân Lộc
71	Giao đất ở cho 03 hộ gia đình ông Nguyễn Thanh Hòa, Võ Tấn Khuê, Võ Tấn Tài phục vụ bố trí đường dây điện 500KV	Xuân Thành	0,06	Văn bản số 2674/UBND-NC của UBND huyện Xuân Lộc ngày 28/07/2017: V/v giao đất cho hộ gia đình chính sách
<b>9. Đất ở tại đô thị</b>				
72	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	TT. Gia Ray	58,00	Thông báo số 2929/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đ/c Đinh Quốc Thái - CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Xuân Lộc về tình hình KT-XH trong quý I/2017 và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện
<b>10. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>				
73	Trụ sở UBND xã Suối Cát (mở rộng)	Suối Cát	0,40	Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trụ sở UBND xã Suối Cát tại xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc
74	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
75	Trung tâm hành chính ấp Bằng Lãng (gồm Trường học, trụ sở ấp, sân bóng, chợ)	Xuân Tâm	6,50	Thông báo số 2929/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đ/c Đinh Quốc Thái - CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Xuân Lộc về tình hình KT-XH trong quý I/2017 và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện
<b>11. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>				
76	Nhà quản lý hồ Núi Le	TT. Gia Ray	0,05	Báo cáo số 319/ BC-UBND ngày 02/11/2017 của UBND TT. Gia Ray: V/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2018 trên địa bàn TT. Gia Ray
77	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc	Xuân Tâm	1,10	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
78	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Trường	0,12	Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v thỏa thuận địa điểm cho BQL và Bảo vệ rừng, DTQG núi Chứa Chan lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc
<b>12. Đất cơ sở tôn giáo</b>				
79	Giáo xứ Xuân Bình	Bảo Hòa	1,25	Văn bản số 601/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Giáo xứ Xuân Bình về thủ tục giao đất tôn giáo
80	Chùa Phóng Sanh	Lang Minh	0,84	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
81	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
82	Giáo xứ Chà Rang	Suối Cao	1,17	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
83	Tịnh thất Thanh Lương	Suối Cao	0,14	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
84	Hội thánh Cao đài Tây Ninh	Suối Cát	0,30	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
85	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
86	Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc	Suối Cát	0,46	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
87	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
88	Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,15	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
89	Giáo xứ Xuân Bắc	Xuân Bắc	2,12	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
90	Giáo xứ Xuân Tôn	Xuân Bắc	1,31	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
91	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
92	Chùa Quan Âm	Xuân Định	0,40	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
93	Chi hội Hưng Xuân Tự	Xuân Hưng	0,12	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
94	Chùa Liên Hoa	Xuân Hưng	0,24	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
95	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	Văn bản số 5728/UBND-ĐT ngày 23/07/2015 của UBND tỉnh: V/v giới thiệu địa điểm cho Giáo xứ Đồng Tâm đầu tư xây dựng công trình tôn giáo tại xã, Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
96	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Tâm	1,45	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
97	Giáo xứ Trảng Táo	Xuân Thành	0,80	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
98	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,50	Văn bản số 602/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Chi hội Tin Lành về thủ tục giao đất tôn giáo
99	Giáo xứ Thọ Hòa	Xuân Thọ	2,04	Văn bản số 604/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Giáo xứ Thọ Hòa về thủ tục giao đất tôn giáo
100	Giáo xứ Gia Ray	Xuân Trường	0,49	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
<b>13. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>				
101	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	Xuân Tâm	14,78	Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018 của UBND tỉnh: V/v công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất thực hiện dự án Nghĩa trang Xuân Lộc tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
<b>14. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>				
102	Xuân Tâm - (XL.VS7-3)	Xuân Tâm	10,59	Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt kết quả thăm dò trữ lượng mỏ đất vật liệu san lấp Xuân Tâm thuộc xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>15. Giao đất nông nghiệp</b>			
103	Giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang Trang	Bảo Hòa	0,35	Văn bản số 9905/UBND-CNN ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh: V/v xử lý kiến nghị của UBND huyện Xuân Lộc: V/v giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang Trang tại xã Bảo Hòa
	<b>16. Khu nuôi trồng thủy sản</b>			
104	Khu nuôi trồng thủy sản - Hoàng Hải Đăng	Xuân Hưng	1,00	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch đề xin chuyển mục đích sử dụng đất
105	Khu nuôi trồng thủy sản - Tăng Quốc Hòa	Xuân Hưng	2,44	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch đề xin chuyển mục đích sử dụng đất
	<b>17. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>			
106	Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn	Xuân Phú, Xuân Thọ	20,30	Công văn số 56/CTPS ngày 28/12/2016 của Công ty chăn nuôi Phú Sơn, phục vụ nhu cầu chuyển mục đích
	<b>18. Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico</b>			
107	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3B, 3D)	Xuân Tâm, Xuân Bắc	645,14	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
108	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3C)	Xuân Hưng, Xuân Tâm	409,17	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
	<b>19. Các khu đất đấu giá</b>			
109	Đấu giá với mục đích cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại thửa 19, 20 tờ 13	Bảo Hòa	0,03	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
110	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 326 tờ 7	Bảo Hòa	0,04	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
111	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại hồ Núi Le (thửa 73,74,75,76,77 tờ 15)	TT. Gia Ray	3,21	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
112	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 979 tờ 80	Xuân Hưng	0,33	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
113	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 92 tờ 68	Xuân Hưng	0,27	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
114	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 50 tờ 40	Xuân Phú	0,09	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
115	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 57 tờ 38	Xuân Phú	0,10	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
116	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại thửa 102B tờ 83	Xuân Tâm	0,34	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
117	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	Xuân Tâm	6,30	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
118	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 12 tờ 100	Xuân Tâm	0,94	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
119	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 18 tờ 14	Xuân Thành	3,14	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
<b>B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG MỚI VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019</b>				
<b>1. Đất an ninh</b>				
120	Trụ sở làm việc Đội Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	Văn bản số 7539/UBND-CNN ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh: V/v lập dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc thuộc Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Nai
<b>2. Đất phát triển hạ tầng</b>				
<b>2.1. Đất cơ sở văn hoá</b>				
121	Nhà Văn hóa Stiêng Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,07	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
122	Nhà Văn hóa Chợ ro xã Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,08	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
	<b>2.2. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			
123	Trường MN Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,86	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
124	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Xuân Tâm	1,58	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
125	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	Xuân Thành	0,65	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
126	Trường MN Xuân Thành (mở rộng phân hiệu Tân Hợp)	Xuân Thành	0,40	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
	<b>2.3. Đất giao thông</b>			
127	Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn Km0+000 đến Km29+500	Các xã	48,79	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
128	Nút giao thông giữa đường ĐT.765 với Quốc lộ 1 (ngã ba Suối Cát)	Suối Cát	2,60	Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai: V/v duyệt chủ trương đầu tư dự án Nút giao thông giữa đường ĐT765 với Quốc lộ 1 (Ngã ba Suối Cát)
	<b>3. Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>			
129	Khu xử lý chất thải - Công ty TNHH Cù Lao Xanh	Xuân Tâm	1,88	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh: V/v cho công ty TNHH Cù Lao Xanh thuê đất để thực hiện dự án khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại và nguy hại tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai Văn bản số 8015/UBND-ĐT ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh: V/v điều chỉnh ranh giới, vị trí dự án khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại và nguy hại tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
	<b>4. Đất cơ sở tôn giáo</b>			
130	Giáo xứ Phú Xuân	Bảo Hòa	0,95	Văn bản số 371/UBND-KGVX ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Văn bản số 09/GCN-BTG ngày 20/8/2018 của Ban Tôn giáo tỉnh: GCN Công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
131	Tịnh xá Giác Quang	Lang Minh	0,35	Văn bản số 3603/UBND-NL ngày 06/8/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v xử lý đơn kiến nghị của Trụ trì tịnh xá Giác Quang xã Lang Minh Giấy chứng nhận số 37/GCN-BTG ngày 18/08/2017 của ban Tôn giáo tỉnh: Công nhận cơ sở tôn giáo trực thuộc Ban trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai
132	Chùa Liên Trì	Suối Cao	0,30	Văn bản số 195/GCN-BTG ngày 17/09/2010 của Ban Tôn giáo tỉnh
133	Giáo xứ Gia Lào	Suối Cao	0,77	Văn bản số 128/GCN-BTG ngày 27/01/2010 của Ban Tôn giáo tỉnh: GCN Công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
134	Tu hội Nhập Thể Tận Hiến Truyền Giáo	Xuân Định	0,30	Văn bản số 21/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
135	Giáo xứ Xuân Hiệp	Xuân Hiệp	0,68	Văn bản số 371/UBND-KGVX ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Văn bản số 10/GCN-BTG ngày 20/8/2018 của Ban Tôn giáo tỉnh: GCN Công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
136	Chùa Khánh Long	Xuân Hòa	0,13	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
137	Chùa Đại Minh	Xuân Hưng	2,35	Văn bản số 34/GCN-BTG ngày 14/6/2012 của Ban Tôn giáo tỉnh
138	Cộng đoàn Mến Thánh Giá Qui Nhơn ấp 4	Xuân Tâm	0,06	Văn bản số 14/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc: GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
139	Cộng đoàn Mến Thánh Giá Bà Rịa ấp 5	Xuân Tâm	0,16	Văn bản số 17/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc: GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
140	Tịnh thất Sơn Lâm	Xuân Thành	0,96	Văn bản số 74/GCN-BTG ngày 25/8/2011 của Ban Tôn giáo tỉnh
141	Chùa Kỳ Thọ	Xuân Thọ	0,15	Văn bản số 70/GCN-BTG ngày 26/10/2016 của Ban Tôn giáo tỉnh
142	Tịnh xá Tam Quy	Xuân Thọ	0,24	Văn bản số 31/GCN-BTG ngày 18/02/2011 của Ban Tôn giáo tỉnh
143	Chùa Linh Nhã	Xuân Trường	0,15	Văn bản số 169/GCN-BTG ngày 11/06/2010 của Ban Tôn giáo tỉnh
144	Niệm phật đường Khánh Hạnh	Xuân Trường	0,15	Văn bản số 56/GCN-BTG ngày 14/05/2009 của Ban Tôn giáo tỉnh
145	Tịnh Thất Viên Quang	Xuân Trường	0,67	Văn bản số 2310/UBND-CNN ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>5. Đất có mặt nước chuyên dùng</b>			
146	Hồ Gia Ui 2	Xuân Hưng, Xuân Hòa	230,00	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
	<b>6. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>			
147	Trang trại gà đẻ - Công ty TNHH TMDV SX và chăn nuôi Thanh Đức	Xuân Phú	0,30	Quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Quyết định chủ trương đầu tư dự án mở rộng trang trại chăn nuôi gà đẻ và các khu vực phụ trợ tại Xuân Phú, huyện Xuân Lộc do Công ty TNHH TM-DV-SX và Chăn nuôi Thanh Đức làm chủ đầu tư
148	Trang trại chăn nuôi gà thịt công nghệ cao - bà Nguyễn Diễm My	Xuân Trường	1,53	Văn bản số 14070/UBND-CNN ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh: V/v mở rộng trang trại chăn nuôi gà thịt công nghệ cao tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc
	<b>7. Các khu đất đăng ký kế hoạch đấu giá</b>			
149	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (thửa đất số 1 tờ bản đồ số 15)	Xuân Bắc	3,82	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh: V/v thu hồi của Công ty TNHH MTV Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc
	<b>C. KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH NĂM 2019</b>			
<b>1</b>	Chuyển từ các loại đất nông nghiệp sang đất ở phục vụ nhu cầu về đất ở phát sinh trong năm của các xã, thị trấn	Các xã, thị trấn	17,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở phục vụ nhu cầu về đất ở trong năm</i>	<i>Các xã, thị trấn</i>	<i>10,00</i>	<i>Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương</i>
<b>2</b>	Chuyển từ các loại đất nông nghiệp sang đất nông nghiệp khác (trong vùng khuyến khích chăn nuôi của các xã) cho toàn huyện	Các xã	30,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chuyển từ đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác (trong vùng khuyến khích chăn nuôi của các xã)</i>	<i>Các xã</i>	<i>26,00</i>	<i>Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương</i>
<b>3</b>	Chu chuyển trong nội bộ đất nông nghiệp (trường hợp không phải xin phép)	Các xã, thị trấn	10,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>4</b>	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn	15,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>5</b>	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây hàng năm khác	Các xã, thị trấn	4,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>6</b>	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng nuôi trồng thủy sản	Các xã, thị trấn	2,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>7</b>	Chuyển từ đất trồng cây hàng năm sang đất nuôi trồng thủy sản	Các xã, thị trấn	2,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>8</b>	Chuyển từ đất rừng sản xuất sang đất nuôi trồng thủy sản	Các xã, thị trấn	1,60	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>9</b>	Chuyển từ đất rừng sản xuất sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn	2,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>10</b>	Chuyển từ đất nông nghiệp không phải đất lúa sang đất thương mại, dịch vụ	Các xã, thị trấn	0,40	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>11</b>	Chuyển từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở	Các xã, thị trấn	10,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chuyển từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở</i>	<i>Các xã, thị trấn</i>	<i>5,00</i>	<i>Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương</i>
<b>12</b>	Chuyển từ đất phi nông nghiệp không phải là đất ở của hộ gia đình, cá nhân chuyển sang đất ở	Các xã, thị trấn	0,50	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I. Dự án thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013</b>			<b>30,28</b>	<b>30,28</b>	-	-	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>							-	
1	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	29,00	-	-	-	Văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017: V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường
2	Công an thị trấn Gia Ray	TT. Gia Ray	0,20	0,20	-	-	-	Văn bản số 573/CAH-TH ngày 13/9/2018 của Công an huyện Xuân Lộc: V/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2019
<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>								
3	Trụ sở làm việc Đội Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	1,08	-	-	-	Văn bản số 7539/UBND-CNN ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh: V/v lập dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc thuộc Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Nai
<b>II. Dự án thu hồi theo Khoản 1, 2, Điều 62 - Luật Đất đai năm 2013</b>			<b>1.290,51</b>	<b>1.290,51</b>	<b>76,55</b>	<b>5,82</b>	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>								
4	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	236,20	45,70	5,82	-	Thông báo số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết tại các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc
5	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3B, 3D)	Xuân Tâm, Xuân Bắc	645,14	645,14	19,32	-	-	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3C)	Xuân Hưng, Xuân Tâm	409,17	409,17	11,53	-	-	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
<b>III. Dự án thu hồi theo khoản 3 Điều 62 - Luật đất đai 2013</b>								
<b>a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội ở trung ương; trụ sở của tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, công trình di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương</b>			<b>10,22</b>	<b>8,05</b>	<b>1,03</b>	-	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>								
7	Đền thờ Liệt sỹ	TT. Gia Ray	2,13	2,13	-	-	-	Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 07/08/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Đền thờ liệt sỹ huyện Xuân Lộc
8	Trạm y tế xã Lang Minh	Lang Minh	0,08	0,08	-	-	-	Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh: duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trạm y tế xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
9	Trường MN (phân hiệu Tân Hữu)	Xuân Thành	0,33	0,14	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020
10	Trường TH Bán trú	TT. Gia Ray	1,20	1,20	-	-	-	Báo cáo số 218/BC-TNMT ngày 17/07/2017 Phòng Tài nguyên và môi trường: V/v phương án thực hiện xây dựng trường bán trú đường Huỳnh Văn Nghệ, thị trấn Gia Ray Thông báo số 385/TB-UBND ngày 26/07/2017 của UBND huyện Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban đầu tuần



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11	Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định	Xuân Định	0,50	0,50	-	-	-	Thông báo thu hồi đất số 431, 432/KH-UBND ngày 12/9/2018 của UBND huyện: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà công vụ của trường Phổ thông Dân tộc nội trú, THCS THPT Điều Xiềng
12	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	0,05	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
13	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	0,17	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
14	Trường TH Trần Hưng Đạo (mở rộng)	Xuân Hưng	0,46	0,20	-	-	-	Thông báo thu hồi đất số 184 - 187/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng mở rộng Trường tiểu học Trần Hưng Đạo
15	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	0,98	0,56	-	-	Thông báo số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS Lê Lợi, tại xã Xuân Trường
16	Giếng khoan quan trắc (TD1, TD3, TD4, TD7, TD8, TD9, TD13, TD14, TD21, TD22, TD23, TD28)	Các xã	0,12	0,12	-	-	-	Thông báo số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn và quan trắc nhiễm bẩn trên địa bàn huyện Xuân Lộc
17	Giếng khoan quan trắc (NB-19AB; NB-22AB)	Xuân Hiệp, Xuân Tâm	0,04	0,04	-	-	-	Thông báo số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn và quan trắc nhiễm bẩn trên địa bàn huyện Xuân Lộc
18	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	0,40	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
19	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Trường	0,12	0,12	0,09	-	-	Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v thỏa thuận địa điểm cho BQL và Bảo vệ rừng, DTQG núi Chứa Chan lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>							-	
20	Nhà Văn hóa Tiếng Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,07	0,03	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
21	Nhà Văn hóa Chợ ro xã Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,08	0,08	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
22	Trường MN Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,86	0,86	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
23	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Xuân Tâm	1,58	0,40	0,38	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
24	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	Xuân Thành	0,65	0,15	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
25	Trường MN Xuân Thành (mở rộng phân hiệu Tân Hợp)	Xuân Thành	0,40	0,40	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
<b>b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom xử lý chất thải</b>			<b>372,78</b>	<b>342,42</b>	<b>12,05</b>	<b>1,55</b>	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>							-	
26	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	11,00	0,59	-	-	Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đồng chí Trần Văn Vĩnh - PCT UBND tỉnh tại buổi làm việc về xây dựng mới tuyến đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
27	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	6,00	1,60	-	-	Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc
28	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	0,04	0,04	-	-	-	Thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng đường Xuân Hiệp - Lang Minh
29	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	0,08	0,02	-	-	Phục vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
30	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,30	0,30	-	-	-	Kế hoạch thu hồi số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai tại thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm
31	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12	21,12	0,19	-	-	Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
32	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	25,60	0,42	1,55	-	Đã được Ban Quản lý dự án huyện đề xuất tại Công văn số 270/BC-QLDA ngày 12/11/2016 dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện Xuân Lộc
33	Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 (trước bưu điện huyện)	TT. Gia Ray, Xuân Hiệp	2,83	2,83	-	-	-	Thông báo số 19/TB-UBND ngày 12/01/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc Lộ 1A (ngã ba Bưu điện)
34	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	4,50	2,70	-	-	-	Kế hoạch thu hồi số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai tại thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm
35	Hệ thống cấp nước tập trung TT.Gia Ray (mở rộng) và đầu nối đường ống (cấp cho xã Xuân Hiệp - Suối Cát)	TT. Gia Ray	0,54	0,23	-	-	-	Văn bản số 469/UBND-NL ngày 22/02/2016 của UBND huyện: V/v rà soát, bổ sung các công trình cấp nước sạch nông thôn vào Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch Nông thôn mới

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
36	Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng	Xuân Tâm	0,95	0,95	-	-	-	Thông báo thu hồi đất số 4313/TB-UBND ngày 03/06/2010 của UBND tỉnh. Nằm trong kế hoạch đầu tư công năm 2017 nguồn vốn ngân sách tập trung theo quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của chủ tịch UBND tỉnh
37	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60	1,60	0,68	-	-	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương
38	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Các xã	11,50	11,50	2,51	-	-	Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng với quy mô kênh, ống cấp 2 và ống nội đồng dài 22,889 m tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc
39	Trạm biến áp 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	Các xã	2,44	2,44	1,16	-	-	Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Đông và hướng tuyến đường dây đầu nối
40	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối	Các xã	1,01	1,01	0,66	-	-	Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và hướng tuyến đường dây đầu nối
<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>							-	
41	Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn Km0+000 đến Km29+500	Các xã	48,79	21,64	2,27	-	-	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
42	Nút giao thông giữa đường ĐT.765 với Quốc lộ 1 (ngã ba Suối Cát)	Suối Cát	2,60	1,50	-	-	-	Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai: V/v duyệt chủ trương đầu tư dự án Nút giao thông giữa đường ĐT765 với Quốc lộ 1 (Ngã ba Suối Cát)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
43	Khu xử lý chất thải - Công ty TNHH Cù Lao Xanh	Xuân Tâm	1,88	1,88	-	-	-	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh: V/v cho công ty TNHH Cù Lao Xanh thuê đất để thực hiện dự án khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại và nguy hại tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai Văn bản số 8015/UBND-ĐT ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh: V/v điều chỉnh ranh giới, vị trí dự án khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại và nguy hại tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
44	Hồ Gia Ui 2	Xuân Hưng, Xuân Hòa	230,00	230,00	1,95	-	-	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
	<b>c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư, dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</b>		<b>17,09</b>	<b>13,93</b>	<b>2,04</b>	-	-	
	<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>						-	
45	Chợ Thọ Lộc	Xuân Thọ	0,20	0,08	-	-	-	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
46	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	0,51	-	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
47	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	0,43	0,09	-	-	Văn bản số 5728/UBND-ĐT ngày 23/07/2015 của UBND tỉnh: V/v giới thiệu địa điểm cho Giáo xứ Đồng Tâm đầu tư xây dựng công trình tôn giáo tại xã, Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
48	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	3,76	-	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
49	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	0,09	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
50	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	0,01	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
51	Giáo xứ Xuân Bình	Bảo Hòa	1,25	0,15	-	-	-	Văn bản số 601/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Giáo xứ Xuân Bình về thủ tục giao đất tôn giáo
52	Chùa Phóng Sanh	Lang Minh	0,84	0,40	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
53	Giáo xứ Chà Rang	Suối Cao	1,17	1,17	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
54	Hội thánh Cao đài Tây Ninh	Suối Cát	0,30	0,28	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
55	Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc	Suối Cát	0,46	0,46	-	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
56	Giáo xứ Xuân Tôn	Xuân Bắc	1,31	1,31	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
57	Chi hội Hưng Xuân Tự	Xuân Hưng	0,12	0,12	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
58	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Tâm	1,45	1,45	1,45	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
59	Giáo xứ Trảng Táo	Xuân Thành	0,80	0,68	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
60	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,50	0,50	0,50	-	-	Văn bản số 602/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Chi hội Tin Lành về thủ tục giao đất tôn giáo
61	Giáo xứ Thọ Hòa	Xuân Thọ	2,04	2,04	-	-	-	Văn bản số 604/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Giáo xứ Thọ Hòa về thủ tục giao đất tôn giáo
62	Giáo xứ Gia Ray	Xuân Trường	0,49	0,49	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
<b>d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng</b>			<b>171,10</b>	<b>171,10</b>	<b>7,42</b>	-	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>							-	
63	Cụm công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	16,40	16,40	0,34	-	-	Văn bản số 41/UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH Hồng Hà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
64	Khu dân cư hai bên đường Bảo Hoà - Long Khánh	Bảo Hoà, Xuân Định	96,70	96,70	6,67	-	-	Văn bản số 2881/SKHĐT-DN ngày 08/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư: V/v xem xét chủ trương lập hồ sơ đề xuất dự án Đường Bảo Hoà - Long Khánh theo hình thức đối tác công tư loại hợp đồng BT
65	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	TT. Gia Ray	58,00	58,00	0,41	-	-	Thông báo số 2929/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đ/c Đinh Quốc Thái - CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Xuân Lộc về tình hình KT-XH trong quý I/2017 và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	<b>IV. Dự án thu hồi theo Điều 65 Luật Đất đai năm 2013</b>		<b>5,40</b>	<b>4,66</b>	-	-	-	
	<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>							
66	Chùa Liên Hoa	Xuân Hưng	0,24	0,09	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
	<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>							
67	Giáo xứ Phú Xuân	Bảo Hòa	0,95	0,95	-	-	-	Văn bản số 371/UBND-KGVX ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Văn bản số 09/GCN-BTG ngày 20/8/2018 của Ban Tôn giáo tỉnh: GCN Công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
68	Tu hội Nhập Thể Tận Hiến Truyền Giáo	Xuân Định	0,30	0,30	-	-	-	Văn bản số 21/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
69	Chùa Đại Minh	Xuân Hưng	2,35	1,76	-	-	-	Văn bản số 34/GCN-BTG ngày 14/6/2012 của Ban Tôn giáo tỉnh
70	Cộng đoàn Mến Thánh Giá Qui Nhơn ấp 4	Xuân Tâm	0,06	0,06	-	-	-	Văn bản số 14/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc: GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
71	Tịnh thất Sơn Lâm	Xuân Thành	0,96	0,96	-	-	-	Văn bản số 74/GCN-BTG ngày 25/8/2011 của Ban Tôn giáo tỉnh
72	Chùa Kỳ Thọ	Xuân Thọ	0,15	0,15	-	-	-	Văn bản số 70/GCN-BTG ngày 26/10/2016 của Ban Tôn giáo tỉnh
73	Tịnh xá Tam Quy	Xuân Thọ	0,24	0,24	-	-	-	Văn bản số 31/GCN-BTG ngày 18/02/2011 của Ban Tôn giáo tỉnh
74	Niệm phật đường Khánh Hạnh	Xuân Trường	0,15	0,15	-	-	-	Văn bản số 56/GCN-BTG ngày 14/05/2009 của Ban Tôn giáo tỉnh



**Biểu 04/CH**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG TRONG NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>A. Các công trình, dự án sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên</b>								
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>								
1	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	236,20	45,70	5,82	-	Thông báo số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết tại các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc
2	Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn	Xuân Phú, Xuân Thọ	20,30	-	19,67	-	-	Công văn số 56/CTPS ngày 28/12/2016 của Công ty chăn nuôi Phú Sơn, phục vụ nhu cầu chuyển mục đích
3	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3B, 3D)	Xuân Tâm, Xuân Bắc	645,14	645,14	19,32	-	-	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
4	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3C)	Xuân Hưng, Xuân Tâm	409,17	409,17	11,53	-	-	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
<b>B. Các công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng</b>								
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>								
5	Cụm công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	16,40	16,40	0,34	-	-	Văn bản số 41/UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH Hồng Hà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	0,98	0,56	-	-	Thông báo số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS Lê Lợi, tại xã Xuân Trường
7	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	11,00	0,59	-	-	Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đồng chí Trần Văn Vĩnh - PCT UBND tỉnh tại buổi làm việc về xây dựng mới tuyến đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT
8	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Lang Minh	0,76	-	0,38	-	-	Văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh: V/v Xử lý bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thuộc dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT. 765 đoạn qua xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
9	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	0,43	0,09	-	-	Văn bản số 5728/UBND-ĐT ngày 23/07/2015 của UBND tỉnh: V/v giới thiệu địa điểm cho Giáo xứ Đồng Tâm đầu tư xây dựng công trình tôn giáo tại xã, Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
10	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	6,00	1,60	-	-	Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc
11	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên)	Các xã	2,37	-	0,05	0,22	-	Quyết định của UBND tỉnh: V/v thu hồi để thực hiện dự án xây dựng đường dây 500KV Trung tâm điện lực Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên đoạn qua các xã Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Hòa, Suối Cao, Xuân Bắc, Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
12	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	-	2,82	18,72	-	Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh: V/v lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích bàn giao địa phương quản lý Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất của BQL RPH Xuân Lộc giao cho các xã Xuân Tâm, Xuân Thành và Xuân Trường quản lý, Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để giao đất theo phương án sử dụng đất.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
13	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	0,08	0,02	-	-	Thực vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
14	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12	21,12	0,19	-	-	Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
15	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	25,60	0,42	1,55	-	Đã được Ban Quản lý dự án huyện đề xuất tại Công văn số 270/BC-QLDA ngày 12/11/2016 dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện Xuân Lộc
16	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60	1,60	0,68	-	-	Thực vụ nhu cầu phát triển của địa phương
17	Trạm biến áp 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	Các xã	2,44	2,44	1,16	-	-	Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Đông và hướng tuyến đường dây đầu nối
18	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Các xã	11,50	11,50	2,51	-	-	Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng với quy mô kênh, ống cấp 2 và ống nội đồng dài 22,889 m tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc
19	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối	Các xã	1,01	1,01	0,66	-	-	Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và hướng tuyến đường dây đầu nối
20	Điểm trung chuyển rác	Xuân Phú	0,40	-	0,16	-	-	Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 27/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v Xác định địa điểm trạm trung chuyển chất thải trên địa bàn huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	Khu dân cư hai bên đường Bảo Hòa - Long Khánh	Bảo Hòa, Xuân Định	96,70	96,70	6,67	-	-	Văn bản số 2881/SKHĐT-DN ngày 08/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư: V/v xem xét chủ trương lập hồ sơ đề xuất dự án Đường Bảo Hòa - Long Khánh theo hình thức đối tác công tư loại hợp đồng BT
22	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	TT. Gia Ray	58,00	58,00	0,41	-	-	Thông báo số 2929/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đ/c Đinh Quốc Thái - CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Xuân Lộc về tình hình KT-XH trong quý I/2017 và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện
23	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Trường	0,12	0,12	0,09	-	-	Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v thỏa thuận địa điểm cho BQL và Bảo vệ rừng, DTQG núi Chứa Chan lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc
24	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Tâm	1,45	1,45	1,45	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
25	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,50	0,50	0,50	-	-	Văn bản số 602/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Chi hội Tin Lành về thủ tục giao đất tôn giáo
<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>								
26	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Xuân Tâm	1,58	0,40	0,38	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
27	Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn Km0+000 đến Km29+500	Các xã	48,79	21,64	2,27	-	-	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
28	Hồ Gia Ui 2	Xuân Hưng, Xuân Hòa	230,00	230,00	1,95	-	-	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
29	Trang trại gà đẻ - Công ty TNHH TMDV SX và chăn nuôi Thanh Đức	Xuân Phú	0,30	-	0,30	-	-	Quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Quyết định chủ trương đầu tư dự án mở rộng trang trại chăn nuôi gà đẻ và các khu vực phụ trợ tại Xuân Phú, huyện Xuân Lộc do Công ty TNHH TM-DV-SX và Chăn nuôi Thanh Đức làm chủ đầu tư
<b>C. Kế hoạch chuyển mục đích năm 2019</b>								
1	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở phục vụ nhu cầu về đất ở trong năm	Các xã, thị trấn	10,00		10,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
2	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác (trong vùng khuyến khích chăn nuôi của các xã)	Các xã	26,00		26,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
3	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn	15,00		15,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
4	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây hàng năm khác	Các xã, thị trấn	4,00		4,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
5	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng nuôi trồng thủy sản	Các xã, thị trấn	2,00		2,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
6	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở	Các xã, thị trấn	5,00		5,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương

**Biểu 05/CH**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT  
TỪ NĂM 2015, 2016 (3, 4 NĂM) HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN XONG</b>					
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
1	Nhà công vụ Quân đoàn 4	Xuân Tâm	7,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>2. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
2	Cây xăng (km 8+500 đường Xuân Trường - Suối Cao)	Suối Cao	0,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
3	Trạm xăng dầu Đình Hường (Km1+100 TL765)	Suối Cát	0,45	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
4	Trạm xăng dầu Đình Hường (TL765)	Xuân Hiệp	0,10	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
5	Trạm xăng dầu (Cty xăng dầu Đồng Nai)	Xuân Hưng	0,06	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
6	Cây xăng (Km 6 đường Xuân Phú - Xuân Tây)	Xuân Phú	0,10	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
7	Trạm xăng dầu Tín Nghĩa (tại Km 9+200 đường TL766)	Xuân Thành	0,99	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
8	Cây xăng (Hồ Thủy Điểm)	Xuân Thọ	0,60	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
9	Cây xăng (Km10-11 đường Xuân Trường - Xuân thọ)	Xuân Thọ	0,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
10	Cây xăng Lan Phượng (Km7+800 đường Xuân Lộc - Long Khánh)	Xuân Thọ	0,55	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
11	Trạm xăng dầu số 9 (Nguyễn Thành Bửu)	Xuân Thọ	0,28	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
12	Cơ sở kinh doanh (cáp treo phục vụ kinh doanh)	Xuân Trường	1,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
13	Hệ thống cáp treo KDL núi chứa chan	Xuân Trường	9,18	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>3. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
14	Cty CP may Xuân Lộc	Xuân Bắc	5,35	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
15	Các khu lò gạch	Xuân Hưng	65,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
16	Lò gạch (Phan Ngọc Đức)	Xuân Hưng	0,33	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
17	Lò gạch (Trần Văn Thống)	Xuân Hưng	0,25	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
18	Lò gạch (Võ Thị Kim Anh)	Xuân Hưng	0,26	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
19	Mở rộng nhà máy thép Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,86	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
20	Cơ sở chế biến tinh bột mì (Cty Hợp Thành)	Xuân Thành	2,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
21	Nhà máy ép viên gỗ và chế biến gỗ	Xuân Thành	4,20	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
22	Cty TNHH XNK Hồng Cảnh (Nguyễn Thị Ánh Sáng)	Xuân Trường	0,60	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
23	Điểm giết mổ tập trung Xuân Trường	Xuân Trường	0,33	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>4. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>4.1. Đất cơ sở văn hoá</b>					
24	Nhà văn hoá làng dân tộc Chăm	Xuân Hưng	0,33	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
25	Cải tạo Đài tưởng niệm ghi tên liệt sỹ huyện Xuân Lộc	TT. Gia Ray	0,29	2015	Dự án đã hoàn thành
26	Trung tâm VH-TT xã Suối Cát	Suối Cát	0,15	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
27	Trung tâm VH - TT xã Xuân Trường	Xuân Trường	0,30	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
28	Trung tâm VH-TT xã Xuân Hiệp	Xuân Hiệp	0,37	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
29	Nhà văn hoá Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,60	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>4.2. Đất cơ sở y tế</b>					
30	Trạm y tế xã Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,07	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
31	Bệnh viện đa khoa Xuân Lộc (mở rộng)	Suối Cát	0,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
32	Trạm y tế xã	Xuân Trường	0,18	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
33	Trạm y tế xã Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,16	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
<b>4.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
34	Trường TH Mạc Đĩnh Chi	Suối Cát	0,52	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
35	Trường MN Thọ Vực (phân hiệu 2B)	Xuân Bắc	0,68	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
36	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (mở rộng)	Xuân Bắc	1,22	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
37	Trường MN Lang Minh (Mở rộng phân hiệu Đông Minh)	Lang Minh	0,32	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
38	Trường MN tư thục Hồng Ân	TT. Gia Ray	0,42	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
39	Trường THCS Trần Phú	TT. Gia Ray	3,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
40	Trường MN Lang Minh (mở rộng)	Lang Minh	0,37	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
41	Mở rộng trường MN Thọ Vực (ấp 6)	Xuân Bắc	0,37	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
42	Trường TH Đinh Tiên Hoàng (cơ sở 2)	Xuân Bắc	0,34	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
43	Trường TH Lê Hồng Phong (mở rộng)	Xuân Bắc	0,35	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
44	Trường MN Xuân Thọ (phân hiệu Thọ Trung)	Xuân Thọ	0,33	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
45	Trường THCS Nguyễn Trãi (mở rộng)	Xuân Thọ	1,20	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
46	Trường MN Xuân Trường	Xuân Trường	0,50	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
47	Trường Mầm non Suối Cát	Suối Cát	0,31	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>4.4. Đất giao thông</b>					
48	Đường tổ 23 ấp Suối Cát 1 (mở rộng)	Suối Cát	0,03	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
49	Đường Xuân Hiệp - Gia Lào	Các xã	9,63	2015	Dự án đã hoàn thành
50	Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Các xã	13,50	2015	Dự án đã hoàn thành
51	Cầu tập đoàn 7	Suối Cát, Lang Minh	0,08	2015	Dự án đã hoàn thành
52	Cầu ấp 2 Xuân Hoà	Xuân Hoà	-	2015	Dự án đã hoàn thành
53	Cầu Suối Khi	Xuân Hoà	0,10	2015	Dự án đã hoàn thành
54	Xuân Trường - Trảng Táo	Xuân Trường	14,78	2015	Dự án đã hoàn thành
55	Đường Xuân Bắc - Long Khánh (mở rộng)	Xuân Bắc	4,67	2016	Dự án đã hoàn thành
56	Đường vào núi Chứa Chan (đường vào chùa Gia Lào)	Xuân Trường	11,84	2016	Dự án đã hoàn thành
<b>4.5. Đất thủy lợi</b>					
57	Tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp	Xuân Hiệp	2,67	2015	Dự án đã hoàn thành
58	Hệ thống cấp nước tập trung	Xuân Phú	0,20	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>4.6. Đất công trình năng lượng</b>					
59	Đường dây trung thế và TBA tổ 4 ấp 2A xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	-	2015	Dự án đã hoàn thành
60	Đường dây trung thế và TBA tổ 6 ấp 3A xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	-	2015	Dự án đã hoàn thành
61	Đường dây trung thế và TBA tổ 6 ấp Bàu Cối và tổ 4, 5 xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	-	2015	Dự án đã hoàn thành
62	TBA 1P 50KVA Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Xuân Bắc	-	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>4.7. Đất chợ</b>					
63	Chợ Xuân Lộc, kết hợp siêu thị	TT. Gia Ray	0,34	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
64	Chợ Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,65	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
65	Chợ Bảo Hòa	Bảo Hoà	0,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
66	Chợ Suối Cát	Suối Cát	0,47	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
67	Chợ ấp 2 - Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,31	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
68	Chợ Xuân Đà	Xuân Tâm	0,57	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
69	Chợ Tân Hữu	Xuân Thành	0,26	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>5. Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>					
70	Bãi rác huyện (20,37ha)	Xuân Tâm	20,37	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
71	Khu xử lý chất thải không nguy hại (Cty TNHH Cù Lao Xanh)	Xuân Tâm	68,54	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>6. Đất ở tại nông thôn</b>					
72	Gia đình Quân đội (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh)	Xuân Hiệp	0,79	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
73	Giao đất ở tại Xuân Phú	Xuân Phú	0,15	2016	Đã hoàn thành giao đất
74	Giao đất ở tại Xuân Trường	Xuân Trường	0,01	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>7. Đất ở tại đô thị</b>					
75	Giao đất ở tại khu tái định cư	TT. Gia Ray	0,02	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>8. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>					
76	Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện	TT. Gia Ray	0,20	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>9. Đất cơ sở tôn giáo</b>					
77	Chùa Thiên Ân	Suối Cao	0,63	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
78	Giáo xứ Ruseykeo	Xuân Hiệp	1,70	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>10. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>					
79	Mỏ đá xây dựng Xuân Hoà	Xuân Hoà	19,86	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>11. Đất sinh hoạt cộng đồng</b>					
80	Nhà văn hóa khu phố 4	TT. Gia Ray	0,04	2015	Dự án đã hoàn thành
81	Nhà văn hóa khu phố 8	TT. Gia Ray	0,03	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>12. Đất có mặt nước chuyên dùng</b>					
82	Hồ Gia Măng	Các xã	197,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>13. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>					
83	Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai	Suối Cao	15,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
84	Cty TNHH MTV XDTMDV Nam Việt Hoàng XD hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo hậu bị	Suối Cao	8,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
85	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi gà tại xã Suối Cao (Bà Lưu Thị Mỹ Lệ)	Suối Cao	1,53	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
86	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Suối Cao (Bà Đoàn Thị Thanh Phương)	Suối Cao	2,75	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
87	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái sinh sản công nghiệp	Suối Cao	7,06	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
88	Cty CP Toàn Khánh Thịnh xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị	Xuân Bắc	9,72	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
89	Cty TNHH MTV Sa Hoàng xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái	Xuân Bắc	2,38	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
90	Trại heo Tường Thị Chi	Xuân Bắc	14,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
91	Cty TNHH Chăn nuôi Hà Phương xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái	Xuân Hoà	5,54	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
92	Cty Chăn nuôi gà Emivest	Xuân Hưng	16,54	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
93	Cty TNHH An Phú Khánh Bảy	Xuân Hưng	5,94	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
94	Cty TNHH An Phú Khánh Sáu (02 vị trí)	Xuân Hưng	6,73	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
95	Cty TNHH Chăn nuôi Hà Phương	Xuân Hưng	4,46	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
96	Cty TNHH Đại Đông Thành	Xuân Hưng	4,62	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
97	Cty TNHH Kim Hoàng Hưng	Xuân Hưng	9,85	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
98	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Xuân Thành (Ông Võ Duy Vũ)	Xuân Thành	3,54	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
99	Trại gà Hoàng Kim Thanh	Xuân Thành	4,90	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
100	Trại heo Hoàng Kim Thanh	Xuân Thành	8,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
101	Trại Heo Sa Hoàng	Xuân Thành	6,80	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
102	Trang trại chăn nuôi bò, dê (Ngô Thanh Huệ)	Xuân Thành	3,44	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
103	Trang trại chăn nuôi gà (Cty Vương Kiến Triều)	Xuân Thành	2,68	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
104	Trang trại chăn nuôi heo (Cty Nam Việt Hoàng)	Xuân Thành	7,77	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
105	Cty TNHH MTV Hà Đức Toàn xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái tại xã Xuân Trường	Xuân Trường	6,26	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
106	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi gà	Xuân Trường	8,84	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
107	HTX chăn nuôi Tấn Thành xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi gia súc (bò, dê)	Xuân Trường	1,26	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
108	Trại heo Lê Đức Tiến	Xuân Trường	9,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
109	Trang trại của Công ty TNHH MTV Vũ Hoàng Bảo Long	Suối Cao	10,60	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
110	Trang trại của Công ty TNHH MTV Nguyễn Toàn Tâm	Xuân Thành	11,10	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN</b>					
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
111	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	2015	Đang thực hiện, đã được UBND huyện xin ý kiến Ban Thường vụ tại văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017 V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường và được Ban Thường vụ chấp thuận
<b>2. Đất cụm công nghiệp</b>					
112	Cụm Công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	63,15	2015	Đã được thỏa thuận địa điểm tại Văn bản số 41/UBND-ĐT ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh, Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
<b>3. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
113	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	Xuân Tâm	6,30	2015	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
<b>4. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
114	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	Xuân Hưng	7,60	2015	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh chấp thuận gia hạn thỏa thuận địa điểm tại văn bản số 1900/UBND-ĐT ngày 06/03/2017
<b>5. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>5.1. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
115	Trường Mầm non Suối Cát (mở rộng)	Suối Cát	0,15	2015	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
116	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	2015	Dự án đang thực hiện, đã có thông báo thu hồi đất số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015, nhưng thiếu nguồn vốn phục vụ công tác bồi thường

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
117	Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang)	Suối Cao	0,20	2016	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
118	Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào) (mở rộng)	Suối Cao	0,11	2016	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
119	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	2016	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
120	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	2016	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
<b>5.2. Đất giao thông</b>					
121	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	2015	Đang thực hiện, đã có Thông báo thu hồi đất số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh
122	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	2015	Đang thực hiện lấy ý kiến về điều chỉnh hướng tuyến dự án Đầu tư xây dựng mới đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT theo Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh
123	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Các xã	7,00	2015	Dự án đã hoàn thành trên địa bàn xã Xuân Hiệp, Suối Cát, đang thực hiện công tác kê khai tài sản trên đất tại xã Lang Minh phần còn lại trên địa bàn xã Lang Minh theo văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh
124	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	2016	Đang thực hiện, đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
125	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	12,00	2016	Đã thực hiện được 11,96 ha (do người dân hiến đất) còn 0,04 ha đang thực hiện thu hồi đất, đã có thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018
<b>5.3. Đất công trình năng lượng</b>					
126	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mỹ - Tân Uyên)	Các xã	37,27	2016	Đã có quyết định thu hồi đất, đã bồi thường giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư chưa lập hồ sơ giao thuê đất
<b>5.4. Đất chợ</b>					
127	Chợ Lang Minh	Lang Minh	0,64	2015	Dự án đang thực hiện, lập hồ sơ thủ tục thuê đất cho hợp tác xã
<b>6. Đất ở tại nông thôn</b>					
128	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	2016	Đang thực hiện, đang lập Phương án sử dụng đất theo Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>7. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>					
129	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	2015	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
<b>8. Đất cơ sở tôn giáo</b>					
130	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	2015	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất
131	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	2015	Đang lập hồ sơ giao đất
132	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	2016	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất
133	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	2016	Đang lập hồ sơ giao đất
134	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	2016	Đang lập hồ sơ giao đất
135	Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,15	2016	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
136	Giáo xứ Xuân Bắc	Xuân Bắc	2,12	2016	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
137	Chùa Quan Âm	Xuân Định	0,40	2016	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
<b>9. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>					
138	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	Xuân Tâm	14,78	2015	Dự án đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018, đang lập thủ tục giao, thuê đất
<b>10. Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico</b>					
139	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico	Xuân Bắc, Xuân Tâm	1.063,70	2016	Phân khu 3B đã thu hồi và cho thuê đất 333,67 ha tại Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 05/09/2014 Phân khu 3D đã hoàn thành công tác bồi thường 243,7 ha trong đó đã cho thuê đất 107,32 ha tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 và Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/08/2017
<b>C. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ KẾ HOẠCH</b>					
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
140	Ban chỉ huy quân sự huyện	TT. Gia Ray	3,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>2. Đất an ninh</b>					
141	Phòng cảnh sát PCCC Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do điều chỉnh sang vị trí quy hoạch mới
142	Trụ sở Công an xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
143	Trụ sở Công an xã Xuân Phú	Xuân Phú	0,80	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>3. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
144	Trạm xăng dầu (km1803)	Suối Cát	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
145	Cây xăng (đường vào thác trời)	Xuân Bắc	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
146	Cây xăng (Km 5+800 đường Xuân Trường - Xuân Thọ)	Xuân Thọ	0,60	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>4. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
147	Cơ sở sản xuất viên nén từ gỗ rừng trồng	Lang Minh	1,98	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
148	Kho chứa nông sản	Xuân Bắc	1,26	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
149	Nhà máy CBTA gia súc (HTX CN Xuân Phú)	Xuân Bắc	2,90	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
150	Cơ sở gia công giấy dếp (ông Phan Văn Hoành)	Xuân Hoà	4,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
151	Cty TNHH MTV Bột mì (Phan Thành Tâm)	Xuân Hoà	4,70	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
152	Công ty cổ phần 3F-CN	Xuân Hưng	1,35	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
153	Hội mỹ nghệ huyện Xuân Lộc (TT trưng bày và quảng bá sản phẩm hàng TCMN)	Xuân Tâm	0,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
154	Sản xuất gia công mộc dân dụng (ông Nguyễn Duy Lượng)	Xuân Tâm	0,27	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
155	Điểm giết mổ tập trung Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,83	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>5.1. Đất cơ sở văn hoá</b>					
156	Nhà VH xã (sân bóng mini)	Suối Cao	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.2. Đất cơ sở y tế</b>					
157	Trạm y tế (trung tâm y tế huyện Xuân Lộc)	Xuân Thọ	0,11	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
158	Trường MN Xuân Thành	Xuân Thành	0,72	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
159	Nhà công vụ giáo viên	Xuân Thọ	0,10	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
160	Trường MN Xuân Trường (PH Bầu Sen)	Xuân Trường	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
161	Trường MN Xuân Tâm (phân hiệu Suối Đục)	Xuân Tâm	0,42	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>5.4. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>					
162	Sân bóng đá mini (ấp 4)	Xuân Tâm	0,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
163	Mở rộng sân bóng áp Tân Hợp	Xuân Thành	1,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.5. Đất giao thông</b>					
164	Trảng Bom - Xuân Lộc (X.Trường - X. Thọ)	Các xã	17,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.6. Đất thủy lợi</b>					
165	Nâng cấp, thay thế thiết bị trạm bơm Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.7. Đất chợ</b>					
166	Chợ Bình Xuân	Xuân Phú	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
167	Chợ Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,37	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>6. Đất ở tại nông thôn</b>					
168	Khu tái định cư trường bản (điểm DC số 4)	Xuân Tâm	53,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
169	Khu tái định cư	Xuân Thành	3,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>7. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>					
170	Trụ sở tòa án nhân dân sơ thẩm Khu vực V	TT. Gia Ray	0,82	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
171	Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện	Xuân Tâm	0,40	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>8. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>					
172	Kho tàng trữ tang vật CC Thi hành án huyện	TT. Gia Ray	0,15	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>9. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>					
173	Khu khai thác vật liệu san lấp	Xuân Thành	5,85	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>10. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>					
174	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú đầu tư xây dựng trại chăn nuôi heo, nuôi cá	Xuân Hưng	10,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
175	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Xuân Trường (Bà Đoàn Thị Thanh Phương)	Xuân Trường	2,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
176	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú	Xuân Hưng	10,00	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

**Biểu 06/CH****DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TỪ NĂM 2015, 2016 (3, 4 NĂM) NAY ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ TIẾP TỤC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I. Các công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua</b>					
<b>1. Đất cụm công nghiệp</b>					
1	Cụm công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	16,40	2015	Văn bản số 41/UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH Hồng Hà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
<b>2. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>2.1. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
2	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
3	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
4	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	2015	Thông báo số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS Lê Lợi, tại xã Xuân Trường
<b>2.2. Đất giao thông</b>					
6	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	2015	Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đồng chí Trần Văn Vĩnh - PCT UBND tỉnh tại buổi làm việc về xây dựng mới tuyến đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT
6	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	2016	Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc
7	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	0,04	2016	Thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng đường Xuân Hiệp - Lang Minh



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Lang Minh	0,76	2015	Văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh: V/v Xử lý bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thuộc dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT. 765 đoạn qua xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
<b>2.3. Đất công trình năng lượng</b>					
9	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên)	Các xã	2,37	2016	Quyết định của UBND tỉnh: V/v thu hồi để thực hiện dự án xây dựng đường dây 500KV Trung tâm điện lực Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên đoạn qua các xã Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Hòa, Suối Cao, Xuân Bắc, Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
<b>3. Đất ở tại nông thôn</b>					
10	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	2016	Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh: V/v lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích bàn giao địa phương quản lý Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất của BQL RPH Xuân Lộc giao cho các xã Xuân Tâm, Xuân Thành và Xuân Trường quản lý, Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để giao đất theo phương án sử dụng đất.
<b>4. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>					
11	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	2015	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>5. Đất cơ sở tôn giáo</b>					
12	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
13	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
14	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
15	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	2015	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
16	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	2015	Văn bản số 5728/UBND-ĐT ngày 23/07/2015 của UBND tỉnh: V/v giới thiệu địa điểm cho Giáo xứ Đồng Tâm đầu tư xây dựng công trình tôn giáo tại xã, Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
<b>II. Các công trình, dự án đưa vào Kế hoạch để hoàn thành thủ tục đất đai</b>					
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
17	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	2015	Văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017: V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường
<b>2. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
18	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	Xuân Tâm	6,30	2015	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSĐĐ năm 2018
<b>3. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
19	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	Xuân Hưng	7,60	2015	Văn bản số 1900/UBND-ĐT ngày 06/03/2017 của UBND tỉnh: V/v gia hạn thỏa thuận địa điểm (lần 1) dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc do Công ty CP ĐTXD Cao su làm chủ đầu tư
<b>4. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>4.1. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
20	Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang)	Suối Cao	0,20	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
21	Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào) (mở rộng)	Suối Cao	0,11	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
22	Trường Mầm non Suối Cát	Suối Cát	0,15	2015	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>4.2. Đất giao thông</b>					
23	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	2015	Thông báo số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết tại các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>4.3. Đất chợ</b>					
24	Chợ Lang Minh	Lang Minh	0,64	2015	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>5. Đất cơ sở tôn giáo</b>					
25	Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,15	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
26	Giáo xứ Xuân Bắc	Xuân Bắc	2,12	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
27	Chùa Quan Âm	Xuân Định	0,40	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>6. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>					
28	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	Xuân Tâm	14,78	2015	Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018 của UBND tỉnh: V/v công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất thực hiện dự án Nghĩa trang Xuân Lộc tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
<b>7. Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico</b>					
29	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3B, 3D)	Xuân Tâm, Xuân Bắc	645,14	2016	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc

**Biểu 07/CH**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TỪ  
NĂM 2015, 2016 (3, 4 NĂM) ĐỀ NGHỊ HỦY KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT DO  
KHÔNG CÒN NHU CẦU HOẶC CHƯA CÓ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
1	Ban chỉ huy quân sự huyện	TT. Gia Ray	3,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>2. Đất an ninh</b>					
2	Phòng cảnh sát PCCC Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do điều chỉnh sang vị trí quy hoạch mới
3	Trụ sở Công an xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
4	Trụ sở Công an xã Xuân Phú	Xuân Phú	0,80	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>3. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
5	Trạm xăng dầu (km1803)	Suối Cát	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
6	Cây xăng (đường vào thác trời)	Xuân Bắc	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
7	Cây xăng (Km 5+800 đường Xuân Trường - Xuân Thọ)	Xuân Thọ	0,60	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>4. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
8	Cơ sở sản xuất viên nén từ gỗ rừng trồng	Lang Minh	1,98	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
9	Kho chứa nông sản	Xuân Bắc	1,26	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
10	Nhà máy CBTA gia súc (HTX CN Xuân Phú)	Xuân Bắc	2,90	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
11	Cơ sở gia công giày dép (ông Phan Văn Hoành)	Xuân Hoà	4,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
12	Cty TNHH MTV Bột mì (Phan Thành Tâm)	Xuân Hoà	4,70	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
13	Công ty cổ phần 3F-CN	Xuân Hưng	1,35	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
14	Hội mỹ nghệ huyện Xuân Lộc (TT trưng bày và quảng bá sản phẩm hàng TCMN)	Xuân Tâm	0,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
15	Sản xuất gia công mộc dân dụng (ông Nguyễn Duy Lượng)	Xuân Tâm	0,27	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
16	Điểm giết mổ tập trung Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,83	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<b>5. Đất phát triển hạ tầng</b>				
	<b>5.1. Đất cơ sở văn hoá</b>				
17	Nhà VH xã (sân bóng mini)	Suối Cao	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.2. Đất cơ sở y tế</b>				
18	Trạm y tế (trung tâm y tế huyện Xuân Lộc)	Xuân Thọ	0,11	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>				
19	Trường MN Xuân Thành	Xuân Thành	0,72	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
20	Nhà công vụ giáo viên	Xuân Thọ	0,10	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
21	Trường MN Xuân Trường (PH Bàu Sen)	Xuân Trường	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
22	Trường MN Xuân Tâm (phân hiệu Suối Đục)	Xuân Tâm	0,42	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.4. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>				
23	Sân bóng đá mini (áp 4)	Xuân Tâm	0,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
24	Mở rộng sân bóng áp Tân Hợp	Xuân Thành	1,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.5. Đất giao thông</b>				
25	Trảng Bom - Xuân Lộc (X.Trường - X. Thọ)	Các xã	17,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.6. Đất thủy lợi</b>				
26	Nâng cấp, thay thế thiết bị trạm bơm Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.7. Đất chợ</b>				
27	Chợ Bình Xuân	Xuân Phú	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
28	Chợ Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,37	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>6. Đất ở tại nông thôn</b>				
29	Khu tái định cư trường bắn (điểm DC số 4)	Xuân Tâm	53,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
30	Khu tái định cư	Xuân Thành	3,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>7. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>				
31	Trụ sở tòa án nhân dân sơ thẩm Khu vực V	TT. Gia Ray	0,82	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
32	Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện	Xuân Tâm	0,40	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>8. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>				
33	Kho tàng trữ tang vật CC Thi hành án huyện	TT. Gia Ray	0,15	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>9. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>					
34	Khu khai thác vật liệu san lấp	Xuân Thành	5,85	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>10. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>					
35	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú đầu tư xây dựng trại chăn nuôi heo, nuôi cá	Xuân Hưng	10,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
36	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Xuân Trường (Bà Đoàn Thị Thanh Phương)	Xuân Trường	2,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
37	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú	Xuân Hưng	10,00	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

**Biểu 08/CH****DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT  
NAY ĐỀ NGHỊ HỦY KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Trảng Bom - Xuân Lộc (X. Trường - X. Thọ)	Các xã	17,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
2	Cơ sở sản xuất viên nén từ gỗ rừng trồng	Lang Minh	1,98	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
3	Nhà VH xã (sân bóng mini)	Suối Cao	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
4	Hệ thống cấp nước tập trung xã Suối Cao	Suối Cao	0,20	2017	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
5	Trạm xăng dầu (km1803)	Suối Cát	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
6	Ban chỉ huy quân sự huyện	TT. Gia Ray	3,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
7	Phòng cảnh sát PCCC Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do điều chỉnh sang vị trí quy hoạch mới
8	Trụ sở tòa án nhân dân sơ thẩm Khu vực V	TT. Gia Ray	0,82	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
9	Kho tàng trữ tang vật CC Thi hành án huyện	TT. Gia Ray	0,15	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
10	Trụ sở Công an xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
11	Cây xăng (đường vào thác trời)	Xuân Bắc	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
12	Kho chứa nông sản	Xuân Bắc	1,26	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
13	Nhà máy CBTA gia súc (HTX CN Xuân Phú)	Xuân Bắc	2,90	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
14	Cơ sở gia công giấy dếp (ông Phan Văn Hoàn)	Xuân Hoà	4,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
15	Cty TNHH MTV Bột mì (Phan Thành Tâm)	Xuân Hoà	4,70	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
16	Cơ sở sản xuất gạch Ngọc Lan	Xuân Hòa	0,56	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
17	Địa điểm căn cứ Rừng Lá	Xuân Hòa	3,00	2017	Chưa thực hiện, UBND xã đề nghị hủy bỏ do không còn nhu cầu
18	Cơ sở sản xuất gạch Huy Hiệu	Xuân Hòa	0,10	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
19	Cơ sở sản xuất gạch Huỳnh Hiếu Hiền	Xuân Hòa	0,39	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
20	Cơ sở sản xuất gạch Nguyễn Quốc Bảo (Huỳnh Thị Trắng)	Xuân Hòa	0,20	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
21	Cơ sở sản xuất gạch Văn Châu	Xuân Hòa	0,20	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
22	Công ty TNHH Gạch Trà Giang	Xuân Hòa	0,30	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
23	Doanh nghiệp tư nhân Bảy Thật	Xuân Hòa	0,83	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
24	Công ty cổ phần 3F-CN	Xuân Hưng	1,35	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
25	Điểm giết mổ tập trung Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,83	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
26	Cơ sở gạch Vũ Thị Thùy Trang	Xuân Hưng	2,86	2017	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
27	Cơ sở sản xuất gạch ngói theo công nghệ Tuynel (bà Nguyễn Thị Kim Duyên)	Xuân Hưng	2,40	2017	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn phù hợp quy hoạch
28	Cơ sở gạch Long Chi - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
29	Cơ sở gạch Nguyễn Trường Phát	Xuân Hưng	3,00	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
30	Cơ sở gạch Thiên Thành - Trương Thị Kim Ánh	Xuân Hưng	0,80	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
31	Lò gạch Trương Hữu Trí	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
32	Lò gạch Tuynel - Nguyễn Xuân Cảnh	Xuân Hưng	2,00	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
33	Cơ sở gạch Đồng Tấn - Tăng Quốc Hòa	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
34	Cơ sở gạch Đồng Tân - Út Phàn	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
35	Cơ sở gạch Đồng Tân Một - Đặng Văn Tư	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
36	Cơ sở gạch Đức Lập Phát - Nguyễn Văn Giữ	Xuân Hưng	0,80	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
37	Cơ sở gạch Hiệp Lực - Đồng Tân - Nguyễn Văn Sắc	Xuân Hưng	1,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
38	Cơ sở gạch Hiệp Nguyễn - Nguyễn Thị Kiều Trang	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
39	Cơ sở gạch Hiệp Phương - Đỗ Tiến Đạt	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
40	Cơ sở gạch Hữu Lợi - Phan Ngọc Đức	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
41	Cơ sở gạch Hữu Quý - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
42	Cơ sở gạch Long Thọ - Phạm Thị Bích Thu	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
43	Cơ sở gạch Nam Bình - Nguyễn Minh Hùng	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
44	Cơ sở gạch Ngọc Hà - Nguyễn Ngọc Hà	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
45	Cơ sở gạch Ngọc Hòa - Huỳnh Sơn Thanh	Xuân Hưng	0,80	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
46	Cơ sở gạch Thanh Hoàng - Bùi Thanh Hoàng	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
47	Cơ sở gạch Thanh Mỹ - Nguyễn Thị Ngọc Mai	Xuân Hưng	0,70	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
48	Cơ sở gạch Thới Lai - Trương Thị Thùy Hương	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
49	Cơ sở gạch Toàn Phát - Đào Duy Toàn	Xuân Hưng	0,80	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
50	Cơ sở gạch Tuấn Việt - Trần Đức Quang	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
51	Đại Phước Lộc - Phạm Vĩnh Lộc	Xuân Hưng	1,00	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
52	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú đầu tư xây dựng trại chăn nuôi heo, nuôi cá	Xuân Hưng	10,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
53	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú	Xuân Hưng	10,00	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
54	Trụ sở Công an xã Xuân Phú	Xuân Phú	0,80	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
55	Chợ Bình Xuân	Xuân Phú	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
56	Hội mỹ nghệ huyện Xuân Lộc (TT trưng bày và quảng bá sản phẩm hàng TCMN)	Xuân Tâm	0,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
57	Sản xuất gia công mộc dân dụng (ông Nguyễn Duy Lượng)	Xuân Tâm	0,27	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
58	Trường MN Xuân Tâm (phân hiệu Suối Đục)	Xuân Tâm	0,42	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
59	Sân bóng đá mini (ấp 4)	Xuân Tâm	0,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
60	Nâng cấp, thay thế thiết bị trạm bơm Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
61	Khu tái định cư trường bắn (điểm DC số 4)	Xuân Tâm	53,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
62	Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện	Xuân Tâm	0,40	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
63	Trạm Thú y huyện	Xuân Tâm	0,24	2017	Chưa thực hiện, hủy bỏ theo góp ý của Sở NN&PTNT do không còn nhu cầu tại Văn bản số 3886/SNN-KHTC ngày 15/10/2018
64	Cơ sở gạch Trung Quân	Xuân Thành	1,90	2017	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
65	Điểm giết mổ Xuân Thành	Xuân Thành	2,89	2018	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không phù hợp quy hoạch nông thôn mới
66	Trường MN Xuân Thành	Xuân Thành	0,72	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
67	Mở rộng sân bóng ấp Tân Hợp	Xuân Thành	1,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
68	Khu tái định cư	Xuân Thành	3,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
69	Khu khai thác vật liệu san lấp	Xuân Thành	5,85	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
70	Trạm y tế (trung tâm y tế huyện Xuân Lộc)	Xuân Thọ	0,11	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
71	Cây xăng (Km 5+800 đường Xuân Trường - Xuân Thọ)	Xuân Thọ	0,60	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
72	Nhà công vụ giáo viên	Xuân Thọ	0,10	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
73	Chợ Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,37	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
74	Trường MN Xuân Trường (PH Bàu Sen)	Xuân Trường	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
75	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Xuân Trường (Bà Đoàn Thị Thanh Phương)	Xuân Trường	2,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

**HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2018**  
**THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Bảo Hòa	Lang Minh	Suối Cao	Suối Cát
(1)	(2)	(3)=(4)+..+(18)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>59.287,78</b>	<b>1.607,07</b>	<b>1.559,08</b>	<b>4.486,39</b>	<b>1.523,72</b>
1.1	Đất trồng lúa	4.575,14	10,27	461,11	60,44	75,61
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	2.670,65	6,72	353,19	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	6.667,46	232,83	417,27	249,34	163,48
1.3	Đất trồng cây lâu năm	35.127,81	1.336,41	637,56	3.987,09	814,04
1.4	Đất rừng phòng hộ	7.323,39	-	-	-	448,34
1.5	Đất rừng sản xuất	4.223,35	-	32,04	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	480,33	17,72	11,10	31,97	22,25
1.7	Đất nông nghiệp khác	890,30	9,84	-	157,55	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>13.198,64</b>	<b>174,25</b>	<b>143,61</b>	<b>924,34</b>	<b>191,42</b>
2.1	Đất quốc phòng	6.398,26	-	-	-	-
2.2	Đất an ninh	861,13	-	-	547,91	-
2.3	Đất khu công nghiệp	108,38	-	-	-	-
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	32,57	1,44	0,22	-	1,37
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	209,51	4,57	1,81	6,61	11,41
2.6	Đất phát triển hạ tầng	2.020,40	62,67	61,59	130,46	59,75
	<i>Trong đó:</i>					
	- Đất cơ sở văn hoá	13,29	0,48	1,07	1,70	0,14
	- Đất cơ sở y tế	4,97	0,10	0,10	0,06	1,86
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	82,50	3,15	3,87	3,89	3,12
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	14,89	0,94	-	-	0,88
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	20,78	-	-	-	-
2.8	Đất ở tại nông thôn	1.684,18	84,76	54,00	87,00	89,33
2.9	Đất ở tại đô thị	117,61	-	-	-	-
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	11,89	0,23	0,27	0,74	0,62
2.11	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,86	-	-	-	0,08
2.12	Đất cơ sở tôn giáo	78,42	1,75	2,10	5,86	3,12
2.13	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	96,40	1,81	4,03	3,99	5,26
2.14	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	119,56	-	-	-	0,39
2.15	Đất sinh hoạt cộng đồng	12,62	1,81	0,33	0,44	0,62
2.16	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,66	-	-	-	-
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,43	0,18	0,53	-	0,24
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	874,52	15,03	18,73	141,33	19,23
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	545,46	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>1.396,94</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2018  
THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
		Xuân Bắc	Xuân Định	Xuân Hiệp	Xuân Hòa	Xuân Hưng
(1)	(2)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>5.783,62</b>	<b>1.140,81</b>	<b>2.054,06</b>	<b>8.124,99</b>	<b>6.930,58</b>
1.1	Đất trồng lúa	513,59	3,63	134,40	32,97	294,77
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>315,90</i>	<i>-</i>	<i>87,05</i>	<i>-</i>	<i>283,19</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1.669,29	16,44	111,05	675,16	353,88
1.3	Đất trồng cây lâu năm	3.346,46	1.110,53	1.633,65	3.478,40	4.995,53
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-	158,47	1.647,17	1.074,72
1.5	Đất rừng sản xuất	23,26	-	-	2.206,46	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	96,84	0,67	3,88	12,39	95,10
1.7	Đất nông nghiệp khác	134,18	9,54	12,61	72,44	116,58
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>532,27</b>	<b>163,41</b>	<b>409,93</b>	<b>598,54</b>	<b>3.565,75</b>
2.1	Đất quốc phòng	-	-	44,76	40,68	3.034,90
2.2	Đất an ninh	-	-	6,71	33,89	-
2.3	Đất khu công nghiệp	-	-	25,20	-	-
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	0,45	1,82	-	3,38	1,35
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	4,27	11,82	6,66	62,89	19,12
2.6	Đất phát triển hạ tầng	176,70	65,07	104,43	219,11	189,32
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>-</i>	<i>1,14</i>	<i>0,37</i>	<i>0,94</i>	<i>1,58</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,17</i>	<i>0,20</i>	<i>0,23</i>	<i>0,20</i>	<i>0,46</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>10,29</i>	<i>4,93</i>	<i>3,17</i>	<i>4,68</i>	<i>6,10</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1,28</i>	<i>1,50</i>
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	-	-	-	-	-
2.8	Đất ở tại nông thôn	182,36	67,88	90,51	115,65	163,77
2.9	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,49	0,61	0,47	0,49	0,46
2.11	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	-	0,01	-	-	0,52
2.12	Đất cơ sở tôn giáo	4,19	7,44	6,62	1,93	9,03
2.13	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	7,10	2,70	3,18	6,79	16,39
2.14	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	-	-	26,99	43,36
2.15	Đất sinh hoạt cộng đồng	2,70	0,17	0,25	0,82	0,69
2.16	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	-	0,06	-	0,08	0,23
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,09	-	0,01	0,40	0,44
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	111,03	5,83	21,57	85,44	86,17
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	42,89	-	99,56	-	-
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2018  
THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính					
		Xuân Phú	Xuân Tâm	Xuân Thành	Xuân Thọ	Xuân Trường	TT. Gia Ray
(1)	(2)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>3.526,27</b>	<b>7.626,17</b>	<b>6.267,79</b>	<b>3.438,51</b>	<b>4.220,72</b>	<b>998,00</b>
1.1	Đất trồng lúa	1.448,89	256,89	138,67	935,06	206,50	2,34
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>875,34</i>	<i>177,14</i>	<i>-</i>	<i>572,12</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	805,51	486,66	511,34	357,75	536,01	81,45
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.135,77	6.175,74	2.102,90	1.731,11	1.934,81	707,81
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	616,25	1.374,65	355,23	1.468,57	179,99
1.5	Đất rừng sản xuất	13,19	-	1.934,99	1,94	-	11,47
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	76,33	50,29	25,35	15,39	6,11	14,94
1.7	Đất nông nghiệp khác	46,58	40,34	179,89	42,03	68,72	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>330,93</b>	<b>4.376,05</b>	<b>566,35</b>	<b>330,24</b>	<b>492,61</b>	<b>398,94</b>
2.1	Đất quốc phòng	-	3.244,10	-	-	29,84	3,98
2.2	Đất an ninh	-	98,37	30,11	-	79,96	64,18
2.3	Đất khu công nghiệp	-	83,18	-	-	-	-
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	5,04	9,26	0,53	1,07	5,71	0,93
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	9,05	27,47	28,62	5,27	3,80	6,14
2.6	Đất phát triển hạ tầng	132,73	254,32	218,93	115,29	129,97	100,06
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>1,25</i>	<i>1,23</i>	<i>1,12</i>	<i>0,42</i>	<i>0,07</i>	<i>1,78</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,63</i>	<i>0,10</i>	<i>0,30</i>	<i>0,40</i>	<i>0,10</i>	<i>0,06</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>5,78</i>	<i>6,52</i>	<i>6,05</i>	<i>9,29</i>	<i>3,54</i>	<i>8,12</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>1,58</i>	<i>1,66</i>	<i>0,70</i>	<i>0,50</i>	<i>5,85</i>
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	-	20,78	-	-	-	-
2.8	Đất ở tại nông thôn	133,77	228,83	91,29	157,98	137,05	-
2.9	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-	117,61
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	1,08	0,84	0,42	0,22	0,44	4,51
2.11	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,21	1,33	-	-	-	0,71
2.12	Đất cơ sở tôn giáo	6,61	7,83	5,53	7,36	6,87	2,18
2.13	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	3,33	14,53	6,92	8,49	8,93	2,95
2.14	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	29,35	0,54	9,37	-	9,56
2.15	Đất sinh hoạt cộng đồng	1,48	1,24	0,61	0,37	0,81	0,28
2.16	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	-	-	-	-	-	0,29
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,24	0,01	0,14	0,40	0,50	0,25
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	37,39	89,74	182,71	24,42	29,53	6,37
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	-	264,87	-	-	59,20	78,94
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.396,94</b>

**Biểu 10/CH**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018 HUYỆN XUÂN LỘC**

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chi tiêu sử dụng đất	Diện tích được duyệt năm 2018	Kết quả đã đang thực hiện		
			Diện tích	So sánh	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(4)/(3)*100%
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>58.029,30</b>	<b>58.196,51</b>	<b>167,21</b>	<b>100,29</b>
1.1	Đất trồng lúa	4.398,08	4.431,12	33,04	100,75
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>2.540,81</i>	<i>2.545,81</i>	<i>5,00</i>	<i>100,20</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	6.224,19	6.246,22	22,03	100,35
1.3	Đất trồng cây lâu năm	33.334,91	33.474,81	139,90	100,42
1.4	Đất rừng phòng hộ	7.303,07	7.303,07	-	100,00
1.5	Đất rừng sản xuất	4.216,61	4.218,61	2,00	100,05
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	478,37	472,38	-5,99	98,75
1.7	Đất nông nghiệp khác	2.074,07	2.050,30	-23,77	98,85
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>14.457,12</b>	<b>14.289,91</b>	<b>-167,21</b>	<b>98,84</b>
2.1	Đất quốc phòng	6.424,04	6.424,04	-	100,00
2.2	Đất an ninh	847,06	846,39	-0,67	99,92
2.3	Đất khu công nghiệp	108,38	108,38	-	100,00
2.4	Đất cụm công nghiệp	63,15	63,15	-	100,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	42,38	42,51	0,13	100,31
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	541,00	521,98	-19,02	96,48
2.7	Đất phát triển hạ tầng	2.486,66	2.463,69	-22,97	99,08
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>14,06</i>	<i>15,42</i>	<i>1,36</i>	<i>109,67</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>5,05</i>	<i>4,97</i>	<i>-0,08</i>	<i>98,42</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>84,96</i>	<i>83,95</i>	<i>-1,01</i>	<i>98,81</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>15,02</i>	<i>14,73</i>	<i>-0,29</i>	<i>98,07</i>
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	20,82	20,82	-	100,00
2.9	Đất ở tại nông thôn	2.011,94	1.905,48	-106,46	94,71
2.10	Đất ở tại đô thị	131,29	117,23	-14,06	89,29
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	18,87	18,87	-	100,00
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,80	2,75	-0,05	98,21
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	85,52	85,64	0,12	100,14
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	106,96	107,96	1,00	100,93
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	134,68	129,29	-5,39	96,00
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	11,99	12,15	0,16	101,33
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,66	0,66	-	100,00
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,42	3,42	-	100,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	872,22	872,22	-	100,00
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	543,28	543,28	-	100,00
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>1.396,94</b>	<b>1.396,94</b>	<b>-</b>	<b>100,00</b>

**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019**  
**THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Bảo Hòa	Lang Minh	Suối Cao	Suối Cát
(1)	(2)	(3)=(4)+..+(18)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>57.828,12</b>	<b>1.551,70</b>	<b>1.545,15</b>	<b>4.466,16</b>	<b>1.516,63</b>
1.1	Đất trồng lúa	4.383,84	4,00	452,99	58,45	68,71
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>2.584,95</i>	<i>1,88</i>	<i>348,04</i>	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	6.255,18	226,07	414,33	245,90	161,89
1.3	Đất trồng cây lâu năm	33.557,70	1.293,46	632,94	3.970,85	814,18
1.4	Đất rừng phòng hộ	7.297,08	-	-	-	448,34
1.5	Đất rừng sản xuất	4.218,54	-	32,04	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	478,21	17,83	11,35	32,17	22,51
1.7	Đất nông nghiệp khác	1.637,57	10,34	1,50	158,79	1,00
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>14.658,30</b>	<b>229,62</b>	<b>157,54</b>	<b>944,57</b>	<b>198,51</b>
2.1	Đất quốc phòng	6.427,26	-	-	-	-
2.2	Đất an ninh	860,34	-	-	547,91	-
2.3	Đất khu công nghiệp	108,38	-	-	-	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	16,40	-	-	-	-
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	47,48	1,33	0,62	-	1,76
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	628,77	5,65	2,21	6,61	12,06
2.7	Đất phát triển hạ tầng	2.364,61	73,11	74,44	148,96	65,54
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>14,83</i>	<i>0,48</i>	<i>1,07</i>	<i>1,70</i>	<i>0,15</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>4,95</i>	<i>0,10</i>	<i>0,18</i>	<i>0,06</i>	<i>1,84</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>85,28</i>	<i>3,00</i>	<i>3,87</i>	<i>3,89</i>	<i>3,12</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>12,87</i>	<i>0,94</i>	-	-	<i>0,88</i>
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	23,06	-	-	-	-
2.9	Đất ở tại nông thôn	2.026,98	128,14	53,96	87,56	89,31
2.10	Đất ở tại đô thị	170,24	-	-	-	-
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	18,44	0,20	0,27	0,74	0,70
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,95	-	-	-	-
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	89,58	2,85	2,50	7,03	3,49
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	94,77	1,81	4,03	3,98	5,26
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	130,65	-	-	-	0,39
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	12,14	1,36	0,33	0,44	0,62
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,66	-	-	-	-
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,42	0,17	0,53	-	0,24
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	860,95	15,00	18,65	141,34	19,14
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	771,22	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>1.396,94</b>	-	-	-	-



**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019**  
**THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
		Xuân Bắc	Xuân Định	Xuân Hiệp	Xuân Hòa	Xuân Hưng
(1)	(2)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>5.750,91</b>	<b>1.082,71</b>	<b>2.007,56</b>	<b>8.068,66</b>	<b>6.666,71</b>
1.1	Đất trồng lúa	494,78	0,04	114,67	30,59	289,29
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>303,18</i>	<i>-</i>	<i>83,64</i>	<i>-</i>	<i>282,99</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1.394,03	15,19	105,55	664,88	334,06
1.3	Đất trồng cây lâu năm	3.282,30	1.056,80	1.599,27	3.439,35	4.735,96
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-	158,47	1.641,28	1.074,67
1.5	Đất rừng sản xuất	23,26	-	-	2.206,43	0,07
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	96,97	0,69	4,11	12,69	100,20
1.7	Đất nông nghiệp khác	459,57	9,99	25,49	73,44	132,46
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>564,98</b>	<b>221,51</b>	<b>456,43</b>	<b>654,87</b>	<b>3.829,62</b>
2.1	Đất quốc phòng	-	-	44,76	40,68	3.034,90
2.2	Đất an ninh	-	-	6,71	33,89	1,10
2.3	Đất khu công nghiệp	-	-	25,21	-	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	-	-	-	-	16,40
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	0,92	1,82	-	3,78	1,85
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	4,56	9,13	6,66	63,29	47,46
2.7	Đất phát triển hạ tầng	198,78	71,79	152,52	244,32	213,00
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>-</i>	<i>1,14</i>	<i>0,33</i>	<i>0,81</i>	<i>1,58</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,12</i>	<i>0,20</i>	<i>0,23</i>	<i>0,20</i>	<i>0,46</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>10,09</i>	<i>5,43</i>	<i>3,16</i>	<i>5,54</i>	<i>6,30</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,60</i>	<i>0,40</i>
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	-	-	-	-	-
2.9	Đất ở tại nông thôn	191,16	122,96	92,55	116,79	164,57
2.10	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,11	0,61	0,47	0,49	0,46
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	-	0,01	-	-	0,52
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	6,00	7,43	6,62	2,06	11,00
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	6,86	1,86	3,18	6,79	16,39
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	-	-	26,99	43,86
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	2,69	0,17	0,24	0,82	0,69
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	-	0,06	-	0,08	0,23
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,09	-	-	0,40	0,44
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	110,92	5,67	21,30	84,49	76,75
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	42,89	-	96,21	30,00	200,00
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019**  
**THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính					
		Xuân Phú	Xuân Tâm	Xuân Thành	Xuân Thọ	Xuân Trường	TT. Gia Ray
(1)	(2)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>3.502,85</b>	<b>7.004,70</b>	<b>6.123,55</b>	<b>3.426,60</b>	<b>4.190,61</b>	<b>923,62</b>
1.1	Đất trồng lúa	1.400,65	223,22	128,03	920,65	196,45	1,32
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	838,66	155,60	-	570,96	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	802,20	428,78	499,83	351,72	534,79	75,96
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.132,84	5.324,44	1.994,98	1.726,12	1.911,69	642,52
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	616,25	1.361,04	355,23	1.461,81	179,99
1.5	Đất rừng sản xuất	13,19	-	1.930,15	1,94	-	11,46
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	76,10	46,30	23,01	15,51	6,40	12,37
1.7	Đất nông nghiệp khác	77,87	365,71	186,51	55,43	79,47	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>354,35</b>	<b>4.997,52</b>	<b>710,59</b>	<b>342,15</b>	<b>522,72</b>	<b>473,32</b>
2.1	Đất quốc phòng	-	3.258,10	-	-	29,84	18,98
2.2	Đất an ninh	-	98,37	30,11	-	79,95	62,30
2.3	Đất khu công nghiệp	-	83,17	-	-	-	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	6,03	16,28	0,93	1,61	6,11	4,44
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	10,17	414,43	30,22	6,43	4,19	5,70
2.7	Đất phát triển hạ tầng	152,53	368,30	239,87	125,08	131,17	105,20
	<i>Trong đó:</i>						
	- Đất cơ sở văn hoá	1,25	1,19	1,12	0,50	0,07	3,44
	- Đất cơ sở y tế	0,63	0,10	0,29	0,38	0,10	0,06
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	5,80	5,78	6,49	8,96	4,52	9,33
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	0,20	1,29	0,85	1,42	0,50	5,79
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,40	22,66	-	-	-	-
2.9	Đất ở tại nông thôn	134,84	309,46	213,75	157,52	164,41	-
2.10	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-	170,24
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	1,08	7,32	0,42	0,22	0,44	4,91
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,21	1,33	-	-	0,12	0,76
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	6,67	9,77	6,21	8,25	7,51	2,19
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	3,33	14,19	6,72	8,49	8,93	2,95
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	39,94	0,54	9,37	-	9,56
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	1,48	1,24	0,61	0,36	0,81	0,28
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	-	-	-	-	-	0,29
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,24	0,01	0,14	0,40	0,51	0,25
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	37,37	88,97	181,07	24,42	29,53	6,33
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	-	263,98	-	-	59,20	78,94
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	-	-	-	-	-	<b>1.396,94</b>

**Biểu 12/CH**

**KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
HUYỆN XUÂN LỘC**

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Bảo Hòa	Lang Minh	Suối Cao	Suối Cát
(1)	(2)	(3)=(4)+..+(18)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>1.800,60</b>	<b>53,20</b>	<b>11,65</b>	<b>4,95</b>	<b>9,19</b>
1.1	Đất trồng lúa	98,22	4,93	4,76	-	1,05
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>63,78</i>	<i>4,84</i>	<i>4,50</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	353,33	5,33	1,67	3,37	2,30
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.324,52	42,90	5,12	1,58	5,83
1.4	Đất rừng phòng hộ	7,37	-	-	-	-
1.5	Đất rừng sản xuất	6,39	-	-	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	4,14	0,04	0,10	-	0,01
1.7	Đất nông nghiệp khác	6,63	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>60,35</b>	<b>1,27</b>	<b>0,89</b>	<b>-</b>	<b>1,70</b>
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	0,39	0,10	-	-	0,02
2.2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	3,64	0,16	-	-	-
2.3	Đất phát triển hạ tầng	21,32	0,16	0,05	-	0,09
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>0,04</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,10</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,03</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>1,50</i>	<i>0,15</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>0,86</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất giao thông</i>	<i>17,23</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất thủy lợi</i>	<i>1,45</i>	<i>0,01</i>	<i>0,05</i>	<i>-</i>	<i>0,02</i>
	<i>- Đất công trình năng lượng</i>	<i>0,04</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,04</i>
	<i>- Đất chợ</i>	<i>0,10</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2.4	Đất ở tại nông thôn	7,80	0,36	0,77	-	1,04
2.5	Đất ở tại đô thị	7,38	-	-	-	-
2.6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,55	-	-	-	-
2.7	Đất cơ sở tôn giáo	0,79	-	-	-	0,46
2.8	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	1,29	-	-	-	-
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,48	0,45	-	-	-
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,01	-	-	-	-
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	12,46	0,04	0,07	-	0,09
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	4,24	-	-	-	-

**Biểu 12/CH**

**KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
HUYỆN XUÂN LỘC**

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
		Xuân Bắc	Xuân Định	Xuân Hiệp	Xuân Hòa	Xuân Hưng
(1)	(2)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>341,23</b>	<b>57,06</b>	<b>46,35</b>	<b>54,10</b>	<b>250,05</b>
1.1	Đất trồng lúa	15,64	2,54	17,21	-	2,35
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>12,52</i>	<i>-</i>	<i>3,41</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	262,56	0,30	3,95	9,06	5,80
1.3	Đất trồng cây lâu năm	61,84	54,03	25,08	39,22	238,45
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-	-	5,82	-
1.5	Đất rừng sản xuất	-	-	-	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	0,27	0,13	0,02	-	0,17
1.7	Đất nông nghiệp khác	0,92	0,06	0,09	-	3,28
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>12,71</b>	<b>3,89</b>	<b>5,14</b>	<b>2,76</b>	<b>16,06</b>
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	0,17	-	-	-	-
2.2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,17	2,69	-	-	0,43
2.3	Đất phát triển hạ tầng	9,68	-	1,34	1,81	5,33
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,04</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,04</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>0,20</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,22</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,86</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất giao thông</i>	<i>9,03</i>	<i>-</i>	<i>1,04</i>	<i>0,95</i>	<i>5,04</i>
	<i>- Đất thủy lợi</i>	<i>0,38</i>	<i>-</i>	<i>0,26</i>	<i>-</i>	<i>0,07</i>
	<i>- Đất công trình năng lượng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất chợ</i>	<i>0,03</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2.4	Đất ở tại nông thôn	1,77	0,20	0,14	-	0,88
2.5	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-
2.6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,38	-	-	-	-
2.7	Đất cơ sở tôn giáo	0,18	-	-	-	-
2.8	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	0,24	0,84	-	-	-
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,01	-	0,01	-	-
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	-	-	0,01	-	-
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,11	0,16	0,29	0,95	9,42
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	-	-	3,35	-	-

**KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
HUYỆN XUÂN LỘC**

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính					
		Xuân Phú	Xuân Tâm	Xuân Thành	Xuân Thọ	Xuân Trường	TT. Gia Ray
(1)	(2)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>19,54</b>	<b>842,44</b>	<b>26,68</b>	<b>9,42</b>	<b>1,72</b>	<b>73,02</b>
1.1	Đất trồng lúa	16,67	29,55	0,42	2,04	0,65	0,41
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>16,45</i>	<i>21,23</i>	<i>-</i>	<i>0,83</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1,06	48,65	2,81	1,70	-	4,77
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1,64	760,15	16,33	3,77	1,07	67,51
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-	1,55	-	-	-
1.5	Đất rừng sản xuất	-	-	4,69	1,70	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	0,17	2,72	-	0,18	-	0,33
1.7	Đất nông nghiệp khác	-	1,37	0,88	0,03	-	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>0,37</b>	<b>3,34</b>	<b>1,27</b>	<b>2,62</b>	<b>0,03</b>	<b>8,30</b>
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	-	0,05	-	0,05	-	-
2.2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	-	0,14	-	0,05	-	-
2.3	Đất phát triển hạ tầng	0,34	0,96	0,26	0,42	-	0,88
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,01</i>	<i>0,02</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>-</i>	<i>0,35</i>	<i>0,25</i>	<i>0,33</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất giao thông</i>	<i>-</i>	<i>0,35</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,82</i>
	<i>- Đất thủy lợi</i>	<i>0,34</i>	<i>0,26</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,06</i>
	<i>- Đất công trình năng lượng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất chợ</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,07</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2.4	Đất ở tại nông thôn	0,01	0,54	0,12	1,94	0,03	-
2.5	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-	7,38
2.6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	-	0,02	0,15	-	-	-
2.7	Đất cơ sở tôn giáo	-	-	-	0,15	-	-
2.8	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	0,21	-	-	-
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	-	-	-	0,01	-	-
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,02	0,74	0,53	-	-	0,04
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	-	0,89	-	-	-	-

## KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019 PHẢI XIN PHÉP - HUYỆN XUÂN LỘC

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
			Bảo Hòa	Lạng Minh	Suối Cao	Suối Cát	Xuân Bắc	Xuân Định	Xuân Hiệp
(1)	(2)	(3)=(4)+..+(18)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>1.461,96</b>	<b>55,24</b>	<b>13,86</b>	<b>20,25</b>	<b>10,94</b>	<b>32,28</b>	<b>57,54</b>	<b>47,10</b>
1.1	Đất trồng lúa	97,31	5,23	5,84	0,30	1,75	1,68	2,84	17,51
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>50,23</i>	<i>4,84</i>	<i>5,15</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,90</i>	<i>-</i>	<i>3,41</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	125,95	5,57	2,13	2,67	2,70	16,10	0,45	4,10
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.191,85	44,40	5,79	17,28	6,48	13,31	54,06	25,38
1.4	Đất rừng phòng hộ	26,31	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Đất rừng sản xuất	4,88	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	7,98	0,04	0,10	-	0,01	0,27	0,13	0,02
1.7	Đất nông nghiệp khác	7,68	-	-	-	-	0,92	0,06	0,09
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>	<b>25,04</b>	<b>0,65</b>	<b>0,85</b>	<b>0,70</b>	<b>2,25</b>	<b>0,90</b>	<b>0,35</b>	<b>0,75</b>
	<i>Trong đó:</i>								
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	15,00	0,50	0,50	0,50	2,00	0,50	0,20	0,50
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	2,00	0,05	0,20	0,10	0,15	0,20	0,05	0,15
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	4,44	0,10	0,15	0,10	0,10	0,20	0,10	0,10
2.4	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	3,60	-	-	-	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>11,99</b>	<b>0,10</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3,29</b>	<b>-</b>

## KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019 PHẢI XIN PHÉP - HUYỆN XUÂN LỘC

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
		Xuân Hòa	Xuân Hưng	Xuân Phú	Xuân Tâm	Xuân Thành	Xuân Thọ	Xuân Trường	TT. Gia Ray
(1)	(2)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>56,10</b>	<b>263,18</b>	<b>23,06</b>	<b>623,88</b>	<b>144,17</b>	<b>11,23</b>	<b>29,87</b>	<b>73,26</b>
1.1	Đất trồng lúa	0,70	3,25	17,93	26,95	6,89	2,94	3,05	0,45
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	-	0,20	17,01	17,69	-	1,03	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	9,46	6,82	1,77	56,77	9,78	2,15	0,26	5,22
1.3	Đất trồng cây lâu năm	40,01	248,66	2,80	535,44	107,63	5,93	19,80	64,88
1.4	Đất rừng phòng hộ	5,89	0,05	-	-	13,61	-	6,76	-
1.5	Đất rừng sản xuất	0,04	-	-	-	4,84	-	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	-	0,17	0,56	3,35	0,44	0,18	-	2,71
1.7	Đất nông nghiệp khác	-	4,23	-	1,37	0,98	0,03	-	-
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>	<b>0,80</b>	<b>4,79</b>	<b>0,85</b>	<b>2,80</b>	<b>2,30</b>	<b>0,80</b>	<b>5,60</b>	<b>0,65</b>
	<i>Trong đó:</i>								
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	0,50	0,50	0,50	0,50	2,00	0,50	5,30	0,50
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	0,10	0,15	0,15	0,15	0,15	0,20	0,15	0,05
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	0,20	2,54	0,20	0,15	0,15	0,10	0,15	0,10
2.4	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	-	1,60	-	2,00	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>-</b>	<b>0,33</b>	<b>-</b>	<b>0,95</b>	<b>6,78</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,54</b>

**BẢNG CHU CHUYỂN ĐẤT ĐAI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chi tiêu sử dụng đất	Diện tích năm 2018	Diện tích tăng trong kỳ	Sử dụng từ các loại đất																								Biến động Tăng (+) Giảm (-)	Diện tích năm 2019									
				NNP	LUA	LUC	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	NKH	PNN	CQP	CAN	TMD	SKC	DHT	DVH	DYT	DGD	DTT	ONT	ODT	TSC	DTS	TON			NTD	SKX	DSH	TIN	SON	MNC			
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>59.290,08</b>	<b>741,48</b>	741,48	86,29	35,33	277,16	374,43	-	3,60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>-1.461,96</b>	<b>57.828,12</b>
1.1	Đất trồng lúa	4.567,44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-183,60	4.383,84
	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>2.670,51</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	-85,56	2.584,95
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	6.654,29	4,00	4,00	4,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-399,11	6.255,18
1.3	Đất trồng cây lâu năm	35.092,81	31,17	31,17	15,00	-	14,17	-	-	2,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-1.535,11	33.557,70
1.4	Đất rừng phòng hộ	7.323,39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-26,31	7.297,08
1.5	Đất rừng sản xuất	4.227,02	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-8,48	4.218,54
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	477,15	9,04	9,04	2,00	-	4,44	1,00	-	1,60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,06	478,21	
1.7	Đất nông nghiệp khác	947,98	697,27	697,27	65,29	35,33	258,55	373,43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	689,59	1.637,57	
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>13.196,34</b>	<b>1.575,09</b>	1.461,96	97,31	50,23	125,95	1.191,85	26,31	4,88	7,98	7,68	113,13	-	3,17	1,14	11,19	33,01	0,71	0,10	2,75	4,21	7,89	7,38	0,43	1,18	12,98	16,41	-	0,48	0,01	13,62	4,24	<b>1.461,96</b>	<b>14.658,30</b>			
2.1	Đất quốc phòng	6.398,26	29,00	28,62	-	-	-	27,24	-	-	1,38	-	0,38	-	-	-	-	0,09	-	-	-	0,23	-	-	-	-	-	-	-	0,06	-	-	-	29,00	6.427,26			
2.2	Đất an ninh	861,13	2,38	1,28	-	-	0,20	1,08	-	-	-	-	1,10	-	-	-	-	1,10	-	-	-	1,10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-0,79	860,34		
2.3	Đất khu công nghiệp	108,38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	108,38	
2.4	Đất cụm công nghiệp	-	16,40	15,13	0,34	-	-	14,79	-	-	-	-	1,27	-	-	-	0,43	0,04	-	-	-	-	0,80	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	16,40	16,40		
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	32,58	16,04	8,94	2,50	0,70	1,39	2,67	-	-	2,38	-	7,10	-	-	0,75	6,01	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14,90	47,48		
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	209,65	430,31	429,42	14,03	5,55	39,16	375,28	-	-	-	0,95	0,89	-	-	-	0,81	-	-	-	-	-	0,05	-	0,03	-	-	-	-	-	-	-	-	-	419,12	628,77		
2.7	Đất phát triển hạ tầng	2.014,18	383,44	346,07	56,30	37,72	50,07	222,23	7,59	4,82	1,57	3,49	37,37	-	2,71	0,29	0,91	18,11	0,71	0,10	2,13	1,36	6,45	0,37	0,40	-	0,18	0,53	-	0,48	0,01	2,69	4,24	350,43	2.364,61			
	Trong đó:																																					
	- Đất cơ sở văn hoá	13,30	2,24	0,11	-	-	0,08	0,03	-	-	-	-	2,13	-	2,13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,53	14,83		
	- Đất cơ sở y tế	4,97	0,08	0,08	-	-	-	-	-	-	0,08	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-0,02	4,95	
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	82,52	5,51	2,46	0,94	0,38	0,37	1,15	-	-	-	-	3,05	-	0,58	-	-	2,41	-	-	0,93	1,36	0,06	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,76	85,28		
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	14,89	2,19	0,91	-	-	-	0,71	-	-	0,20	-	1,28	-	-	-	1,28	0,67	-	0,61	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-2,02	12,87		
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	20,78	2,28	2,18	0,16	0,16	0,96	-	-	-	1,06	-	0,10	-	-	-	-	0,10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,28	23,06		
2.9	Đất ở tại nông thôn	1.686,23	348,64	337,10	19,45	4,56	22,00	275,55	18,72	0,06	1,26	0,06	11,54	-	0,01	0,10	2,53	6,93	-	-	-	1,75	0,09	-	-	-	-	0,76	-	-	-	1,12	-	340,75	2.026,98			
2.10	Đất ở tại đô thị	118,73	58,89	51,35	0,45	-	4,39	46,18	-	-	0,33	-	7,54	-	-	-	0,50	-	-	-	-	-	-	7,00	-	-	-	-	-	-	-	0,04	-	51,51	170,24			
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	11,89	6,98	6,32	-	-	1,02	5,30	-	-	-	-	0,66	-	0,40	-	-	0,18	-	-	0,18	-	-	-	-	0,08	-	-	-	-	-	-	-	6,55	18,44			
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,86	1,27	0,12	0,09	-	-	0,03	-	-	-	-	1,15	-	0,05	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,10	-	-	-	-	-	-	-	0,09	2,95			
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	78,47	24,09	10,62	2,04	1,54	1,70	5,96	-	-	-	0,92	13,47	-	-	-	0,44	-	-	0,44	-	0,22	0,01	-	-	-	12,80	-	-	-	-	-	-	11,11	89,58			
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	96,40	14,78	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14,78	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14,78	-	-	-	-	-	-1,63	94,77		
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	120,06	10,59	10,59	-	-	-	10,59	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10,59	130,65		
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	12,62	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-0,48	12,14		
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,66	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,66		
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-0,01	3,42		
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	874,57	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-13,62	860,95		
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	545,46	230,00	214,22	1,95	-	5,06	204,95	-	-	-	2,26	15,78	-	-	-	6,02	-	-	-	-	0,05	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9,71	-	225,76	771,22			
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>1.396,94</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.396,94</b>			
	<b>Diện tích giảm trong kỳ</b>			<b>2.203,44</b>	183,60	85,56	403,11	1.566,28	26,31	8,48	7,98	7,68	<b>113,13</b>	-	3,17	1,14	11,19	33,01	0,71	0,10	2,75	4,21	7,89	7,38	0,43	1,18	12,98	16,41	-	0,48	0,01	13,62	4,24					